

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ để đưa ra tuyển chọn thực hiện năm 2013

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP, ngày 19/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 3 năm 2010 ban hành Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kết quả của các phiên họp Hội đồng khoa học tư vấn xác định danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2013;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ để đưa ra tuyển chọn thực hiện năm 2013 gồm 191 đề tài trong danh mục kèm theo.

Điều 2: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm thông báo và triển khai thực hiện tuyển chọn đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2013 theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3: Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHCNMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Số: 3139/BGDĐT-KHCNMT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2012

V/v thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài/nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2013.

Kính gửi: Các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng các viện và trung tâm nghiên cứu

Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài/nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2013 như sau:

1. Điều kiện tham gia tuyển chọn:

- Tổ chức: là các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng, các viện, trung tâm nghiên cứu theo quy định tại Điều 8 Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cá nhân: Cá nhân thuộc các tổ chức nêu trên, có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 4 Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Hồ sơ tham gia tuyển chọn:

Mỗi hồ sơ được đăng ký tuyển chọn cho một đề tài/nhiệm vụ trong Danh mục đề tài/nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đưa ra tuyển chọn thực hiện năm 2013 đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt tại Quyết định số 1972/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 5 năm 2012.

Hồ sơ tham gia tuyển chọn bao gồm:

- Công văn đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức tham gia tuyển chọn chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, trong đó nêu rõ cam kết hỗ trợ cho chủ trì đề tài.

- Thuyết minh đề tài/nhiệm vụ: 12 bản (1 bản gốc, 11 bản sao) lập theo Mẫu 4, Phụ lục I Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thuyết minh đề tài phải được Thủ trưởng cơ quan, tổ chức ký tên, đóng dấu.

- Thuyết minh tiềm lực khoa học của tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ: 12 bản (1 bản gốc, 11 bản sao) lập theo Mẫu 5, Phụ lục I Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thuyết minh tiềm lực khoa học của tổ chức, cá nhân phải được Thủ trưởng cơ quan, tổ chức ký tên, đóng dấu xác nhận.

Trên cơ sở định hướng mục tiêu, dự kiến kết quả, sản phẩm của đề tài, bản Thuyết minh phải được lập đầy đủ và chi tiết tất cả các mục, nêu rõ được tên sản phẩm của đề tài, số lượng, chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật chủ yếu đối với sản phẩm, địa chỉ ứng

dụng, dự toán kinh phí phù hợp với mục tiêu, nội dung nghiên cứu, tiến độ thực hiện, phù hợp với quy định liên quan về kinh phí đề tài, nêu rõ nguồn kinh phí (từ ngân sách Nhà nước, từ các nguồn hỗ trợ khác), v.v... Thời gian thực hiện đề tài không quá 24 tháng. Bản thuyết minh thể hiện rõ sự gắn kết với đào tạo sau đại học (cao học, nghiên cứu sinh) và khả năng công bố các kết quả nghiên cứu sẽ được ưu tiên tuyển chọn.

Công văn, Thuyết minh đề tài/nhiệm vụ và Thuyết minh tiềm lực khoa học đóng thành một quyển, sử dụng bìa mềm, không giấy bóng kính.

Hồ sơ tham gia tuyển chọn được niêm phong, bên ngoài ghi rõ *tên cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ, tên đề tài/nhiệm vụ tham gia tuyển chọn* và gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo theo đúng thời hạn quy định.

3. Thời hạn nộp hồ sơ tham gia tuyển chọn: **trước 16 giờ 00 ngày 18/6 /2012.**

4. Địa chỉ nhận hồ sơ: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,
Số 49 Đại Cò Việt, Hà Nội.
Phòng 305 Nhà C, điện thoại: (04)38695577

5. Ghi chú:

- Hồ sơ tham gia tuyển chọn có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện. Đối với những hồ sơ gửi qua đường bưu điện, thời hạn nộp hồ sơ căn cứ đầu nhận gửi của cơ quan bưu chính.

- Trong khi chưa hết thời hạn nộp hồ sơ, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn có quyền rút hồ sơ cũ thay hồ sơ mới, bổ sung hoặc sửa đổi hồ sơ đã gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mọi bổ sung, sửa đổi phải nộp trong thời hạn quy định ở mục 3 trên đây và là bộ phận cấu thành của hồ sơ tham gia tuyển chọn.

- Danh mục đề tài/nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đưa ra tuyển chọn thực hiện năm 2013, Thông tư số 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các mẫu biểu liên quan tham khảo và tải về tại địa chỉ: <http://khcn.moet.gov.vn>.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Trần Quang Quý (đề b/c);
- Lưu VT, Vụ KHCNMT.



Tạ Đức Thịnh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KH&CN CẤP BỘ ĐƯA RA TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NĂM 2013***(Theo Quyết định số 1972/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 05 năm 2012)*

Số TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả và sản phẩm
1	Phật giáo Việt Nam trong phong trào giải phóng dân tộc giai đoạn 1945 – 1975	- Làm rõ nguồn gốc sự dẫn thân cùng với những đóng góp của Phật giáo Việt Nam đối với phong trào giải phóng dân tộc giai đoạn 1945 – 1975. - Làm rõ những điểm giống nhau và khác nhau về sự dẫn thân của Phật giáo Việt Nam qua các thời kỳ, so sánh với Phật giáo một số nước ở Đông Nam Á.	- 1 sách chuyên khảo về vấn đề nghiên cứu; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
2	Định chế giáo dục dưới triều Nguyễn (1802-1884)	- Làm sáng tỏ các luật lệ, quy chế, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc vận hành về giáo dục dưới triều Nguyễn. - Chỉ ra được những giá trị, những bài học kinh nghiệm của quá khứ ứng dụng cho công tác tổ chức, đổi mới giáo dục hiện nay ở Việt Nam.	- 1 sách chuyên khảo về vấn đề nghiên cứu; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
3	Nghiên cứu thực trạng phát triển con người vùng Đông Bắc giai đoạn 1999-2009	- Đánh giá được thực trạng phát triển con người vùng Đông Bắc và các tỉnh trong vùng. - Tìm ra nguyên nhân sự chênh lệch trong phát triển con người vùng Đông Bắc - Đề xuất được các giải pháp khả thi nhằm phát triển con người vùng Đông Bắc giai đoạn hiện nay.	- 1 sách chuyên khảo về vấn đề nghiên cứu; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
4	Nghệ thuật trưng bày hiện vật triển lãm thương mại trong điều kiện Việt Nam hiện nay.	Xây dựng được lý thuyết thiết kế trưng bày hiện vật triển lãm thương mại hiện nay ở Việt Nam.	- 1 sách chuyên khảo về vấn đề nghiên cứu. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố nguồn lực (đất đai, lao động, vốn và trình độ đào tạo) đến thu nhập của nông hộ khu vực miền Trung Việt Nam	- Đánh giá được ảnh hưởng của các yếu tố nguồn lực đến thu nhập của hộ nông dân - Đề xuất được các giải pháp khả thi nâng cao thu nhập cho nông dân khu vực miền Trung Việt Nam.	- Báo cáo phân tích các yếu tố nguồn lực ảnh hưởng đến thu nhập của hộ nông dân khu vực miền Trung. - Các giải pháp khả thi nâng cao thu nhập cho nông dân khu vực miền Trung. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
6	Các yếu tố tác động đến sức khỏe tâm	Xác định được các yếu tố học đường và xã hội tác động đến sức khỏe tâm thần của học sinh trung học cơ	- Các yếu tố học đường và xã hội tác động đến sức khỏe tâm thần của học sinh trung học cơ sở.

	thần của học sinh trung học cơ sở	sở và đưa ra được các biện pháp can thiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống các biện pháp can thiệp. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
7	Vấn đề đối xử với người đồng tính ở Việt Nam và các biện pháp can thiệp và trợ giúp.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được thực trạng vấn đề đối xử với người đồng tính ở Việt Nam hiện nay. - Đề xuất được các biện pháp can thiệp và trợ giúp người đồng tính ở Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích thực trạng vấn đề đối xử với người đồng tính ở Việt Nam hiện nay. - Hệ thống các biện pháp can thiệp và trợ giúp người đồng tính. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
8	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ khuyết tật trí tuệ trong môi trường giáo dục chuyên biệt khu vực miền Trung	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định rõ mức độ khuyết tật trí tuệ của trẻ khuyết tật trí tuệ; - Xác định nội dung, biện pháp, các điều kiện giáo dục kỹ năng sống cho các nhóm đối tượng khuyết tật trí tuệ trong môi trường giáo dục chuyên biệt khu vực miền Trung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sách tham khảo; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
9	Phát triển nghề nghiệp liên tục cho giảng viên đại học sư phạm	Đề xuất được mô hình và biện pháp phát triển nghề nghiệp liên tục cho giảng viên đại học sư phạm.	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình phát triển nghề nghiệp liên tục; - Các biện pháp phát triển nghề nghiệp liên tục cho giảng viên đại học sư phạm, - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
10	Bảo tồn tiếng dân tộc cho học sinh phổ thông dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc.	Đề xuất được các nội dung, biện pháp, điều kiện bảo tồn tiếng dân tộc cho học sinh phổ thông dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích về nội dung, biện pháp, điều kiện bảo tồn tiếng dân tộc cho học sinh phổ thông dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
11	Phát triển kỹ năng tư vấn học tập cho giảng viên - cố vấn học tập ở các trường đại học	Đề xuất được các biện pháp phát triển kỹ năng cố vấn học tập cho giảng viên – cố vấn học tập ở các trường đại học trong mô hình đào tạo theo học chế tín chỉ.	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình bồi dưỡng cố vấn học tập phát triển kỹ năng tư vấn học tập; - Sách tham khảo; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
12	Nghiên cứu lịch sử phát triển chương trình và sách giáo khoa ngữ văn THPT của Việt Nam từ năm 1945 đến nay.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ các đặc điểm của chương trình và sách giáo khoa ngữ văn THPT qua các thời kỳ từ 1945 đến nay; - Đề xuất định hướng cho việc xây dựng chương trình và sách giáo khoa môn học sau 2015. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 sách tham khảo về lịch sử phát triển chương trình và sách giáo khoa ngữ văn THPT của Việt Nam từ năm 1945 đến nay - Bản kiến nghị về định hướng cho việc xây dựng chương trình và sách giáo khoa môn học sau 2015; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
13	Khoa học Quản lý giáo dục – vấn đề và giải pháp	Xác định được những vấn đề bất cập trong khoa học quản lý giáo dục và đề xuất được giải pháp khắc phục, đáp ứng nhu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Sách chuyên khảo về khoa học quản lý giáo dục; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).

		Việt Nam.	
14	Phát triển năng lực nghiên cứu về khoa học giáo dục của các trường, khoa sư phạm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	Đề xuất được các biện pháp nâng cao năng lực nghiên cứu về khoa học giáo dục cho giảng viên, sinh viên, cán bộ quản lý của các trường, khoa sư phạm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục cho giảng viên, sinh viên, cán bộ quản lý các trường, khoa sư phạm vùng Đồng bằng sông Cửu Long. - Bản kiến nghị các biện pháp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục cho giảng viên, sinh viên, cán bộ quản lý. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
15	Nghiên cứu biện pháp rèn luyện kỹ năng xúc cảm-xã hội tích cực cho học sinh tiểu học	Đề xuất được các biện pháp rèn luyện kỹ năng xúc cảm-xã hội tích cực cho học sinh tiểu học	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tiêu chí đánh giá kỹ năng xúc cảm - xã hội của học sinh tiểu học; - Bộ công cụ đánh giá kỹ năng xúc cảm - xã hội của học sinh tiểu học; - Tài liệu rèn luyện kỹ năng xúc cảm-xã hội tích cực cho học sinh tiểu học; - Biện pháp rèn luyện kỹ năng xúc cảm-xã hội tích cực cho học sinh tiểu học; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
16	Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo viên giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông.	Đánh giá được thực trạng công tác đào tạo giáo viên giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo viên giáo dục công dân trung học phổ thông.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực trạng công tác đào tạo giáo viên giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông; - Bản kiến nghị các giải pháp nâng cao chất lượng giáo viên giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
17	Các yếu tố ảnh hưởng và biện pháp can thiệp công tác xã hội nhằm giảm thiểu hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở.	Làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở và đề xuất được biện pháp can thiệp công tác xã hội nhằm giảm thiểu hành vi này.	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu mô tả các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở; - Tài liệu tập huấn về các biện pháp can thiệp công tác xã hội nhằm giảm thiểu hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
18	Tổ chức giáo dục các loại hình nghệ thuật dân gian vùng Đồng bằng Bắc bộ cho học sinh trung học cơ sở.	Đề xuất được các giải pháp tổ chức giáo dục các loại hình nghệ thuật dân gian vùng Đồng bằng Bắc bộ cho học sinh trung học cơ sở.	<ul style="list-style-type: none"> - Các giải pháp tổ chức giáo dục các loại hình nghệ thuật dân gian vùng Đồng bằng Bắc bộ trong các trường trung học cơ sở; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
19	Định hướng giáo dục âm nhạc và mỹ thuật cho học sinh phổ thông sau năm 2015.	Đề xuất được các định hướng giáo dục âm nhạc và mỹ thuật cho học sinh phổ thông sau năm 2015.	<ul style="list-style-type: none"> - Bản kiến nghị về định hướng giáo dục âm nhạc và mỹ thuật cho học sinh phổ thông sau năm 2015; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).

20	Giải pháp phân luồng học sinh Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.	Đề xuất được các giải pháp phân luồng học sinh Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.	- Báo cáo về các giải pháp phân luồng học sinh Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long sau trung học cơ sở và trung học phổ thông; - Tối thiểu 2 Bài báo khoa học; - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
21	Phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng nhu cầu giáo dục mầm non ở TPHCM.	Đánh giá được thực trạng và nhu cầu giáo viên mầm non và đề xuất được giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng nhu cầu giáo dục mầm non ở TPHCM.	- Báo cáo về thực trạng, nhu cầu và giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên mầm non ở TPHCM; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
22	Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực của người học trong nhà trường phổ thông.	Đề xuất định hướng và biện pháp tổ chức dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực của người học trong nhà trường phổ thông.	- 1 sách chuyên khảo về tổ chức dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực của người học trong nhà trường phổ thông; - Tối thiểu 2 bài báo khoa học; - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
23	Nhu cầu học tập suốt đời và những rào cản đối với học tập suốt đời hiện nay ở Việt Nam	- Làm rõ bản chất khái niệm học tập suốt đời và nhu cầu học tập suốt đời; - Xác định được những rào cản đối với học tập suốt đời hiện nay ở Việt Nam và đề xuất được các giải pháp khắc phục.	- Tài liệu tham khảo về học tập suốt đời, nhu cầu học tập suốt đời và các rào cản đối với học tập suốt đời hiện nay ở Việt Nam; - Bản kiến nghị các giải pháp khắc phục những rào cản đối với học tập suốt đời; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
24	Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam thời kỳ hiện đại dưới góc độ thể loại.	Làm rõ những đặc điểm quan trọng, những thành tựu, hạn chế, quy luật vận động và phát triển của từng thể loại trong văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam thời kỳ hiện đại.	- 01 sách tham khảo phục vụ giảng dạy và nghiên cứu Văn học các dân tộc thiểu số. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
25	Ngôn ngữ nghệ thuật trong văn xuôi quốc ngữ Việt Nam giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX	- Làm rõ sự gia nhập của chữ quốc ngữ, ảnh hưởng và vai trò của chữ quốc ngữ trong đời sống văn hóa, văn học Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; - Làm rõ sự định hình và đặc điểm ngôn ngữ nghệ thuật trong văn xuôi quốc ngữ hiện đại.	- 1 sách tham khảo về vấn đề nghiên cứu; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
26	Cú pháp tiếng Việt nhìn từ thuộc tính kết trị của các từ loại	Trên cơ sở lý thuyết kết trị của L. Tesniere miêu tả, phân tích câu tiếng Việt và các thành phần cú pháp của câu tiếng Việt nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả việc dạy tiếng Việt trong nhà trường.	- 1 sách chuyên khảo về vấn đề nghiên cứu; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
27	Nghiên cứu đời sống tâm linh của người	Làm rõ những đặc điểm đời sống tâm linh đặc trưng của người Sán Chỉ; làm rõ những giá trị văn hóa tín	- 01 sách chuyên khảo về vấn đề nghiên cứu; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước).

	Sán Chỉ qua nghi lễ vòng đời	ngưỡng – tâm linh và giải pháp bảo tồn những giá trị này.	- Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
28	Truyện ngắn Việt Nam hải ngoại 1975-2010 trong tiến trình truyện ngắn Việt Nam hiện đại	Làm rõ diện mạo truyện ngắn Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 1975 - 2010 trên phương diện nội dung và hình thức; đánh giá vị trí của nó trong thể loại truyện ngắn Việt Nam và văn học Việt Nam giai đoạn này.	- Biên khảo về truyện ngắn Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 1975 – 2010; - Bản thảo tuyển tập truyện ngắn Việt Nam ở nước ngoài; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
29	Quan niệm về đạo làm người trong hoành phi, câu đối ở miền Bắc Việt Nam”	Hệ thống hóa và khai thác giá trị đạo đức, triết lý nhân sinh trong hoành phi, câu đối ở miền Bắc Việt Nam (trường hợp hệ thống hoành phi, câu đối trong nhà thờ các dòng họ).	- 01 sách chuyên khảo về vấn đề nghiên cứu; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
30	Đặc trưng và ảnh hưởng của truyện ngắn hậu hiện đại Hoa Kỳ đến truyện ngắn Việt Nam	Làm rõ đặc trưng và ảnh hưởng của truyện ngắn hậu hiện đại Hoa Kỳ đến truyện ngắn Việt Nam và chỉ ra những nét đặc thù của các cây bút truyện ngắn Việt Nam.	- 1 bản thảo sách chuyên khảo về vấn đề nghiên cứu; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
31	Nhóm truyện kể về “sự tích” trong truyện dân gian Việt Nam nhìn từ góc độ văn hóa	Nhận diện, tập hợp, hệ thống hóa và phân loại các truyện kể về sự tích; làm rõ quy luật sáng tạo văn học, đặc điểm văn hóa trong sáng tạo, mối quan hệ văn học và văn hóa của nhóm truyện này.	- Tư liệu sưu tầm truyện kể về “sự tích”; - 1 sách tham khảo về vấn đề nghiên cứu; - Chỉ ra những nét đặc thù của các cây bút truyện ngắn Việt Nam. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
32	Tiến trình văn học – những vấn đề lý thuyết và các mô hình lịch sử	Làm rõ các phạm trù lý thuyết và mô hình lý thuyết về tiến trình lịch sử văn học	- 1 bản thảo chuyên luận về vấn đề nghiên cứu; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
33	Những giá trị cơ bản của dân ca M’Nông	Hệ thống hóa các làn điệu dân ca M’Nông và làm rõ những giá trị cơ bản về nội dung, ngôn ngữ và âm nhạc của dân ca M’Nông.	- Sách chuyên khảo về những giá trị cơ bản của dân ca M’Nông - Bộ sưu tập tư liệu về dân ca M’Nông - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
34	Đánh giá nguồn lực và đề xuất giải pháp phát triển sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi	- Xây dựng được những luận cứ khoa học và thực tiễn làm cơ sở đề xuất giải pháp phát triển sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi. - Đề xuất được các mô hình sinh kế bền vững cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi.	- Báo cáo khoa học luận giải cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số. - Bản kiến nghị các giải pháp sinh kế bền vững cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Ngãi. - Bản đề xuất các mô hình sinh kế bền vững cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Ngãi. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).

35	Nghiên cứu liên kết vùng trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài cho vùng kinh tế trọng điểm miền Trung	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ lý thuyết về liên kết vùng. - Đề xuất được các giải pháp khả thi thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài cho vùng kinh tế trọng điểm miền Trung trên cơ sở lý thuyết về liên kết vùng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết về liên kết vùng phù hợp với miền Trung. - Bản kiến nghị các giải pháp khả thi thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài cho vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
36	Giải pháp thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ muối của diêm dân ở vùng biển Đồng bằng sông Cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề lý luận về sản xuất và tiêu thụ muối. - Đánh giá được tình hình sản xuất và tiêu thụ muối. - Đề xuất được các giải pháp thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ muối của diêm dân ở vùng biển Đồng bằng sông Cửu Long 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo những vấn đề lý luận về sản xuất và tiêu thụ muối đặc trưng cho Đồng bằng sông Cửu Long. - Báo cáo đánh giá tình hình sản xuất và tiêu thụ muối. - Bản kiến nghị các giải pháp thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ muối của diêm dân ở vùng biển Đồng bằng sông Cửu Long. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
37	Xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm cây ăn trái có múi tại Đồng bằng sông Cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được lý thuyết thương hiệu sản phẩm cây ăn trái. - Đánh giá được thực trạng phát triển thương hiệu cây ăn trái ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. - Đề xuất được giải pháp khả thi phát triển thương hiệu cây ăn trái cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết thương hiệu sản phẩm cây ăn trái. - Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển thương hiệu cây ăn trái ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. - Bản kiến nghị các giải pháp khả thi phát triển thương hiệu cây ăn trái cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
38	Giải pháp phát triển năng lực vốn xã hội trong các doanh nghiệp Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý thuyết về vốn xã hội. - Đề xuất được các giải pháp khả thi phát triển vốn xã hội trong doanh nghiệp của Việt Nam hiện nay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về lý thuyết vốn xã hội. - Bản kiến nghị các giải pháp khả thi phát triển vốn xã hội trong doanh nghiệp của Việt Nam. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
39	Ứng dụng lý thuyết Sáng tạo tri thức (Knowledge Creation) của Nonaka trong doanh nghiệp Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu lý thuyết Sáng tạo tri thức của Nonaka. - Đánh giá thực trạng sáng tạo tri thức ở các doanh nghiệp Việt Nam theo khung lý thuyết của Nonaka. - Đề xuất được những điều kiện và biện pháp tăng cường sáng tạo tri thức ở doanh nghiệp Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp các luận điểm cơ bản của lý thuyết Sáng tạo tri thức của Nonaka. - Bản đề xuất điều kiện, biện pháp tăng cường sáng tạo tri thức ở doanh nghiệp Việt Nam (vận dụng Lý thuyết Sáng tạo tri thức của Nonaka) - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
40	Mô hình tăng trưởng xanh cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long: Khung phân tích và chính sách lựa chọn.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được khung phân tích mô hình tăng trưởng xanh cho Đồng bằng sông Cửu Long. - Đánh giá khung phân tích tăng trưởng xanh thông qua lựa chọn các tiêu chí đo lường tăng trưởng xanh áp dụng phù hợp cho Đồng bằng sông Cửu Long. - Định hướng các chính sách hướng đến mô hình tăng trưởng xanh cho Đồng bằng sông Cửu Long. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khung phân tích và các tiêu chí đánh giá mô hình tăng trưởng xanh cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. - Bản khuyến nghị lựa chọn chính sách và nhóm giải pháp nguyên tắc để thúc đẩy mô hình tăng trưởng xanh tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).

41	Vận dụng Hiệp định về Các biện pháp vệ sinh dịch tễ (Hiệp định SPS) của WTO nhằm thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Hiệp định SPS. - Chỉ ra thực trạng xuất khẩu nông sản vào thị trường Hoa Kỳ với những rào cản từ các biện pháp vệ sinh dịch tễ của Hoa Kỳ. - Đề xuất được giải pháp vận dụng Hiệp định SPS nhằm thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp về Hiệp định SPS của WTO. - Bản kiến nghị về các giải pháp vận dụng Hiệp định SPS nhằm thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
42	Nghiên cứu nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá tại Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được hàm cầu và các biến dùng để phân tích nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá của Việt Nam. - Đánh giá được nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá của các hộ gia đình Việt Nam. - Đề xuất được chính sách tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá của Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích đánh giá nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt và cá của Việt Nam. - Chính sách tiêu dùng sản phẩm thịt và cá phù hợp cho Việt Nam. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
43	Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm trên chuỗi cung ứng hàng hóa ở thị trường Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý luận quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm trên chuỗi cung ứng hàng hóa. - Đánh giá được thực trạng quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm ở Việt Nam hiện nay. - Đề xuất được các chính sách, giải pháp về kỹ thuật công nghệ quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm trên chuỗi cung ứng hàng hóa. - Báo cáo đánh giá thực trạng quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm ở Việt Nam hiện nay. - Các chính sách, giải pháp về kỹ thuật công nghệ quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
44	Kinh doanh hàng nông sản với thương gia Trung Quốc - Thực trạng và giải pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Lý luận về kinh doanh hàng nông sản. - Làm rõ đặc điểm kinh doanh hàng nông sản với thương gia Trung Quốc: tình hình và nguyên nhân. - Đề xuất được giải pháp nâng cao hiệu quả trong kinh doanh hàng nông sản với thương gia Trung Quốc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận kinh doanh hàng nông sản. - Báo cáo đánh giá thực trạng kinh doanh hàng nông sản với thương gia Trung Quốc. - Các chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh hàng nông sản với thương gia Trung Quốc. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
45	Phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm gia cầm an toàn cho thị trường Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ các vấn đề lý luận về chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. - Đánh giá được thực trạng chuỗi cung ứng sản phẩm gia cầm an toàn cho thị trường Hà Nội. - Đề xuất được các giải pháp khả thi phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm gia cầm an toàn cho thị trường Hà Nội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. - Báo cáo đánh giá thực trạng cung ứng thực phẩm an toàn (gia cầm) cho thị trường Hà Nội. - Bản kiến nghị, đề xuất các giải pháp phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm gia cầm an toàn cho thị trường Hà Nội. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
46	Dự báo tác động của việc ký kết Hiệp định	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra được phương pháp và tiêu chí đánh giá tác động của Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU; 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp về Hiệp định Thương mại tự do (FTA) Việt Nam - EU - Bộ tiêu chí đánh giá tác động của Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU;

	thương mại tự do (FTA) Việt Nam – EU tới nền kinh tế Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Dự báo được tác động của việc ký kết FTA Việt Nam - EU đối với nền kinh tế Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số kịch bản tác động của FTA Việt Nam - EU đối với nền kinh tế Việt Nam về xuất khẩu, việc làm, tăng trưởng kinh tế. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
47	Huy động và sử dụng nguồn lực tài chính hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hoá được cơ sở lý luận về huy động và sử dụng nguồn lực tài chính cùng vai trò của nguồn lực tài chính để hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. - Đánh giá được thực trạng hoạt động huy động và sử dụng nguồn lực tài chính hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam thời gian qua. - Đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động huy động và sử dụng nguồn lực tài chính hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở nước ta trong giai đoạn từ nay đến năm 2020. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống các nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động huy động và sử dụng nguồn lực tài chính hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở nước ta trong giai đoạn từ nay đến năm 2020. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
48	Ủy thác tư pháp trong tố tụng dân sự: Những bất cập và các giải pháp hoàn thiện.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được cơ sở lý luận của ủy thác tư pháp trong tố tụng dân sự. - Đánh giá được thực trạng quy định của pháp luật về ủy thác tư pháp trong tố tụng dân sự. - Đề xuất được các giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định về ủy thác tư pháp trong tố tụng dân sự. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống các giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định về ủy thác tư pháp trong tố tụng dân sự. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
49	Thao túng báo cáo tài chính của các công ty niêm yết và tác động tới thị trường chứng khoán Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được lý luận về thao túng báo cáo tài chính và xây dựng được hệ thống chỉ tiêu đánh giá mức độ thao túng báo cáo tài chính phù hợp với đặc trưng của Việt Nam; - Phân tích được các tác động kinh tế của thao túng báo cáo tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam; - Đề xuất được các giải pháp hạn chế tác động tiêu cực của thao túng báo cáo tài chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản kiến nghị giải pháp nhằm hạn chế tác động tiêu cực của thao túng báo cáo tài chính đối với thị trường chứng khoán Việt Nam; - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
50	Định vị các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam thông qua phân tích hiệu ứng kinh tế tích tụ.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được cơ sở lý luận về định vị các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam; - Phân tích được ảnh hưởng của hiệu ứng kinh tế tích tụ đến quyết định lựa chọn địa điểm đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam; - Đề xuất được chính sách và các giải pháp định vị cho việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản kiến nghị về chính sách trong việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở cấp độ quốc gia và cấp tỉnh thành. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).

51	Nghiên cứu chính sách cạnh tranh đối với ngành điện Việt Nam thông qua phân tích chỉ số mức độ tập trung.	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ được cơ sở lý luận về mức độ tập trung trong chính sách cạnh tranh của ngành điện; - Đánh giá được thực trạng chính sách cạnh tranh của ngành điện Việt Nam; - Đề xuất được các kiến nghị chính sách cạnh tranh phù hợp với thị trường của ngành điện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về chính sách cạnh tranh đối với ngành điện; - Bản Đề xuất các kiến nghị chính sách cạnh tranh phù hợp với thị trường của ngành điện. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
52	Xác định giá trong chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu ở Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý luận về xác định giá và các phương thức quy định giá đối với nhãn hiệu. - Đánh giá được thực trạng về vấn đề giá khi chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu ở Việt Nam; - Đề xuất được cơ chế xác định giá và phương thức quy định giá trong chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu ở Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản kiến nghị cơ chế xác định giá và phương thức quy định giá trong chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu ở Việt Nam. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
53	Cơ chế pháp lý và mô hình hợp đồng đối tác công tư (PPP) trong lĩnh vực kinh tế nhằm thiết lập sự cân bằng về lợi ích	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được cơ chế pháp luật của hợp đồng PPP trên cơ sở hoàn thiện khung pháp lý hiện tại về PPP. - Đề xuất được mô hình hợp đồng PPP phù hợp để thiết lập cân bằng về lợi ích; 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản đề xuất cơ chế pháp luật của hợp đồng PPP trên cơ sở hoàn thiện khung pháp lý hiện tại về PPP - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
54	Hoàn thiện báo cáo tài chính của các đơn vị hành chính, sự nghiệp đáp ứng chuẩn mực kế toán quốc tế.	Hoàn thiện được hệ thống báo cáo tài chính áp dụng cho đơn vị hành chính, sự nghiệp tiếp cận với chuẩn mực kế toán quốc tế.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính mẫu đáp ứng chuẩn mực quốc tế. - Hệ thống biểu mẫu báo cáo tài chính áp dụng cho đơn vị hành chính, sự nghiệp. - Bản kiến nghị các giải pháp để áp dụng hệ thống báo cáo tài chính áp dụng cho đơn vị hành chính, sự nghiệp đáp ứng chuẩn mực kế toán quốc tế. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
55	Tái cơ cấu mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của vùng Đông bắc Việt Nam	Đánh giá thực trạng cơ cấu mặt hàng xuất khẩu chủ yếu và đề xuất được các giải pháp nhằm tái cơ cấu mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của vùng Đông bắc Việt Nam đến năm 2020.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích thực trạng các mặt hàng xuất khẩu vùng Đông bắc Việt Nam. - Phương án tái cơ cấu mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của vùng Đông bắc Việt Nam. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
56	Phát triển thị trường tiêu thụ cá thịt trong mô hình luân canh lúa - cá vùng Đồng bằng sông Cửu	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được hiện trạng thị trường tiêu thụ cá thịt của mô hình luân canh lúa - cá vùng Đồng bằng sông Cửu Long; - Đề xuất được các giải pháp phát triển thị trường tiêu thụ cá thịt góp phần gia tăng hiệu quả kinh tế và mở 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích thực trạng thị trường tiêu thụ cá thịt của mô hình luân canh lúa-cá vùng Đồng bằng sông Cửu Long; - Bản kiến nghị về các giải pháp để phát triển thị trường tiêu thụ cá thịt của mô hình luân canh lúa - cá vùng Đồng bằng sông Cửu Long. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước).

	Long.	rộng diện tích của mô hình luân canh lúa - cá vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	- Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
57	Phân tích chuỗi giá trị ngành hàng mía đường ở Đồng bằng sông Cửu Long	- Đánh giá được thực trạng sản xuất, chế biến và tiêu thụ mía đường ở Đồng bằng sông Cửu Long. - Mô tả chuỗi giá trị và phân tích kinh tế chuỗi sản phẩm mía đường và đề xuất được các giải pháp phát triển chuỗi giá trị sản phẩm bền vững.	- Bản kiến nghị về các giải pháp phát triển chuỗi giá trị sản phẩm bền vững ngành hàng mía đường ở Đồng bằng sông Cửu Long. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
58	Xây dựng mô hình liên kết giữa các hộ trong sản xuất lúa - thủy sản trên đất ruộng để thích ứng với lũ lụt ở Đồng bằng sông Cửu Long.	- Đánh giá được thực trạng liên kết giữa các hộ trong sản xuất lúa - thủy sản trên đất ruộng dưới tác động của lũ lụt ở Đồng bằng sông Cửu Long. - Xây dựng được mô hình liên kết giữa các hộ trong sản xuất lúa - thủy sản trên đất ruộng thích ứng với lũ lụt ở Đồng bằng sông Cửu Long. - Đề xuất được giải pháp và điều kiện phát triển mô hình liên kết giữa các hộ trong sản xuất lúa - thủy sản thích ứng với lũ lụt ở Đồng bằng sông Cửu Long.	- Mô hình liên kết giữa các hộ trong sản xuất lúa - thủy sản thích ứng với lũ lụt ở Đồng bằng sông Cửu Long. - Bản kiến nghị về giải pháp và điều kiện phát triển mô hình liên kết giữa các hộ trong sản xuất lúa - thủy sản thích ứng với lũ lụt ở Đồng bằng sông Cửu Long. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
59	Xây dựng cơ chế hợp tác công - tư trong lĩnh vực y tế ở vùng Đông Nam Bộ	- Xác định được vai trò của cơ chế hợp tác công - tư trong lĩnh vực y tế. - Đánh giá được thực trạng của hợp tác công - tư trong lĩnh vực y tế vùng Đông Nam Bộ. - Đề xuất được cơ chế hợp tác công - tư trong lĩnh vực y tế ở vùng Đông Nam Bộ.	- Bản kiến nghị về cơ chế hợp tác công - tư trong lĩnh vực y tế ở vùng Đông Nam Bộ. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
60	Chính sách cổ tức đối với các công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).	- Làm rõ khung lý thuyết về chính sách cổ tức đối với doanh nghiệp niêm yết và bài học kinh nghiệm từ nước Mỹ. - Đánh giá được thực trạng chính sách cổ tức của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. - Xây dựng được chính sách cổ tức đối với các công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	- Bản kiến nghị về chính sách cổ tức đối với các công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
61	Đánh giá chất lượng dịch vụ siêu thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	- Làm rõ lý thuyết về chất lượng dịch vụ siêu thị và các tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ siêu thị. - Đánh giá được thực trạng chất lượng dịch vụ các siêu thị tại Thành phố Hồ Chí Minh. - Xây dựng được bộ tiêu chí và các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ siêu thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.	- Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ siêu thị. - Bản kiến nghị về các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ siêu thị tại Thành phố Hồ Chí Minh. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
62	Thực hiện trách	- Làm rõ nội hàm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	- Bản kiến nghị về các giải pháp nhằm tăng cường thực hiện trách nhiệm xã hội

	<p>nhệm xã hội tại các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu thủy sản Đồng bằng sông Cửu Long.</p>	<p>chế biến và xuất khẩu thủy sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được tình hình thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản Đồng bằng sông Cửu Long. - Đề xuất được các giải pháp nhằm tăng cường thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản Đồng bằng sông Cửu Long. 	<p>của các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản Đồng bằng sông Cửu Long</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
63	<p>Xác định hệ số chuyển của tỷ giá hối đoái vào chỉ số giá nhập khẩu và chỉ số giá tiêu dùng của Việt Nam dựa trên mô hình cấu trúc tự hồi quy véc tơ (SVAR).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ lý luận về cơ chế chuyển tỷ giá hối đoái vào chỉ số giá nhập khẩu và chỉ số giá tiêu dùng. - Ứng dụng mô hình cấu trúc tự hồi quy véc tơ để ước lượng hệ số chuyển tỷ giá hối đoái vào chỉ số giá nhập khẩu và tiêu dùng của Việt Nam. - Đưa ra được kiến nghị về việc sử dụng công cụ tỷ giá hối đoái nhằm kiểm soát giá cả ở Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản kiến nghị về việc sử dụng công cụ tỷ giá hối đoái nhằm kiểm soát giá cả ở Việt Nam. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
64	<p>Ảnh hưởng của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tới môi trường sinh thái tại Việt Nam.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được thực trạng ảnh hưởng của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tới môi trường sinh thái tại Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp nhằm hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tới môi trường sinh thái tại Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản kiến nghị về các giải pháp nhằm hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tới môi trường sinh thái tại Việt Nam. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
65	<p>Thương mại hóa quyền phát thải trong WTO và những vấn đề đặt ra với Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ chế, quy định về thương mại hóa quyền phát thải trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại thế giới. - Đánh giá được thực trạng thương mại hóa quyền phát thải giữa các thành viên Tổ chức Thương mại thế giới. - Khuyến nghị được những vấn đề liên quan thương mại hóa quyền phát thải ở Việt Nam (biện pháp và định hướng chính sách). 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản khuyến nghị những vấn đề liên quan thương mại hóa quyền phát thải ở Việt Nam. - Các bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trong nước, ngoài nước). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
66	<p>Xây dựng qui trình nuôi cấy nấm <i>Cordyceps sinensis</i> (đồng trùng hạ thảo) qui mô phòng thí nghiệm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được qui trình nuôi cấy tối ưu cho nấm <i>Cordyceps sinensis</i> trong môi trường tổng hợp - Xây dựng được qui trình chiết xuất một số hoạt chất sinh học quý hiếm trong sản phẩm nuôi cấy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình nuôi cấy tối ưu cho nấm <i>Cordyceps sinensis</i> trong môi trường tổng hợp - Quy trình chiết xuất một số hoạt chất sinh học quý hiếm trong sản phẩm nuôi cấy - Báo cáo đánh giá chất lượng <i>Cordyceps sinensis</i> nuôi cấy được so với chất lượng của <i>Cordyceps sinensis</i> tự nhiên. - Hoạt chất sinh học quý hiếm trong sản phẩm nuôi cấy (được nêu rõ khối lượng) có hàm lượng và tiêu chuẩn chất lượng kèm theo. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế).

			- Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
67	Điều tra thu thập các bài thuốc dân gian của đồng bào dân tộc Thái.	- Thu thập được các bài thuốc của đồng bào dân tộc Thái; - Xác định được tên khoa học của những bài thuốc chính trong những bài thuốc thu thập được.	- Danh mục các bài thuốc của đồng bào dân tộc Thái; - Danh mục cây thuốc (có tên khoa học) trong bài thuốc đã thu thập được; - Bộ mẫu tiêu bản các cây thuốc trong bài thuốc đã thu thập được. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
68	Giải pháp nâng cao sức khỏe học sinh phổ thông trung học của một số dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam	- Mô tả được một số chỉ số sức khỏe thể chất và tinh thần của học sinh phổ thông trung học của một số dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam. - Xác định được một số hành vi nguy cơ và mối liên quan với sức khỏe học sinh phổ thông trung học của một số dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam.	- Báo cáo kết quả mô tả chỉ số sức khỏe thể chất và tinh thần của học sinh phổ thông trung học của một số dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam. - Báo cáo kết quả xác định hành vi nguy cơ và mối liên quan với sức khỏe học sinh phổ thông trung học của một số dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam. - Bản đề xuất giải pháp bảo vệ và cải thiện tình trạng sức khỏe cho học sinh phổ thông trung học của một số dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
69	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt chất sinh học của cây Dừa dại (<i>Pandanus tectorius</i>) để làm thuốc.	- Xây dựng được quy trình chiết xuất hoạt chất từ cây Dừa dại (<i>Pandanus tectorius</i>) để làm thuốc; - Thử tác dụng sinh học của một số phân đoạn chiết và các chất tinh khiết qui mô phòng thí nghiệm.	- Quy trình chiết xuất hoạt chất từ cây Dừa dại (<i>Pandanus tectorius</i>) để làm thuốc; - Hồ sơ xác định cấu trúc hóa học các chất phân lập được; - Báo cáo kết quả thử tác dụng sinh học các chất phân lập được. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
70	Nghiên cứu ảnh hưởng của nấm rễ cộng sinh (<i>Arbuscular Mycorrhizal Fungus</i> – AMF) đến hiệu lực phân đạm trong hệ thống trồng xen ngô- đậu tương.	- Làm sáng tỏ ảnh hưởng của nấm rễ cộng sinh đến hiệu lực phân đạm. - Nâng cao hiệu quả sử dụng phân đạm 15-20% thông qua sử dụng AMF	- 2-3 chủng AMF có khả năng nâng cao hiệu quả sử dụng phân đạm của cây Ngô và Đậu tương với quy trình sử dụng phù hợp - Xây dựng 2 mô hình sử dụng AMF qui mô 2-3 ha, năng suất cây trồng tăng 15-20% hoặc hiệu quả sử dụng phân đạm tăng 15-20%. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
71	Nghiên cứu ảnh hưởng của nguyên tố vi lượng và đất hiếm đến năng suất, chất lượng cam Vinh.	- Làm sáng tỏ ảnh hưởng của nguyên tố vi lượng và đất hiếm đến năng suất, chất lượng cam Vinh. - Đề xuất được giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng cam Vinh đáp ứng yêu cầu chỉ tiêu chất lượng đã đăng ký bảo hộ thông qua sử dụng hiệu quả phân bón vi lượng và đất hiếm	- Báo cáo hiện trạng một số nguyên tố vi lượng (Cu, Zn, Mo, B) và đất hiếm (La) trong đất trồng cam vùng Tây Nghệ An. - Xác định dạng, liều lượng, thời kỳ và phương pháp sử dụng vi lượng và đất hiếm cho cam Vinh. - Xây dựng 2 mô hình qui mô 2 ha cho năng suất và chất lượng đảm bảo theo đăng ký chất lượng khi đăng ký bảo Hộ chỉ dẫn địa lý, chi phí sản xuất giảm 10-

			<p>15%.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
72	Tuyển chọn một số giống lúa chịu mặn cho vùng duyên hải miền Trung	Tuyển chọn được bộ giống lúa chịu mặn, năng suất cao phù hợp vùng đất nhiễm mặn duyên hải miền Trung	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ giống lúa chịu mặn và tuyển chọn được 2-3 giống chịu được độ mặn ít nhất 0,6%. - Kết quả đánh giá bộ giống lúa đã thu thập được - Xây dựng mô hình qui mô 5 ha, năng suất tăng so với giống lúa địa phương 20%. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
73	Nghiên cứu chọn lọc các giống lúa kháng rầy lưng trắng (<i>Sogatella furcifera</i> Horvath) thích ứng với điều kiện các tỉnh miền Trung.	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được khả năng kháng rầy lưng trắng của các giống lúa đang trồng phổ biến và có triển vọng ở miền Trung. - Chọn lọc được giống lúa có khả năng kháng rầy lưng trắng, có năng suất chất lượng tốt thích ứng với điều kiện các tỉnh miền Trung 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng đánh giá khả năng kháng rầy lưng trắng của các giống lúa đang trồng phổ biến và có triển vọng ở miền Trung. - 1-2 giống lúa mới được công nhận tạm thời có khả năng kháng rầy lưng trắng cao, năng suất trên 50 tạ/ha, phẩm chất tốt (protein > 9%), thích ứng với điều kiện các tỉnh miền Trung. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
74	Nghiên cứu hoàn thiện qui trình quản lý cà chua tổng hợp (ICM) cho 1 số tỉnh trung du, miền núi phía Bắc	Hoàn thiện được qui trình quản lý cà chua tổng hợp (ICM) nhằm sản xuất cà chua đạt hiệu quả kinh tế cao và an toàn thực phẩm cho vùng chuyên canh rau tại Thái Nguyên, Lạng Sơn và Bắc Kạn.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình ICM cho cây cà chua tại một số tỉnh trung du, miền núi phía Bắc. - Mô hình sản xuất cà chua (0,5ha/điểm) đạt năng suất 35-40 tấn/ha, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
75	Nghiên cứu kỹ thuật canh tác nâng cao năng suất và chất lượng dong riềng vùng trung du, miền núi phía Bắc.	Xác định được kỹ thuật canh tác phù hợp nâng cao năng suất và chất lượng dong riềng trong sản xuất miền dong.	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 giống dong riềng có năng suất và chất lượng tinh bột cao - Kỹ thuật canh tác dong riềng nâng cao năng suất củ 15-20%, năng suất tinh bột tăng thêm ít nhất 5%. - 02 mô hình canh tác dong riềng qui mô 2 ha tại hai vùng (Trung du và miền núi), năng suất tăng 10-15%, tinh bột tăng 5%. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
76	Chọn tạo một số dòng bố mẹ A,B phù hợp với điều kiện Việt Nam làm cơ sở để lai thử, đánh giá	Chọn tạo được một số dòng bố mẹ A,B phù hợp với điều kiện Việt Nam làm cơ sở để lai thử, đánh giá và chọn tạo giống lúa lai 3 dòng.	<ul style="list-style-type: none"> - 8-10 cặp dòng A/B; - 40-50 mẫu dòng R; - 80-100 mẫu giống <i>Indica</i>, <i>Japonica</i> và các dạng trung gian từ nhiều nguồn khác nhau. - Báo cáo kết quả nghiên cứu đánh giá, lai, gây đột biến các vật liệu mới thu thập

	và chọn tạo giống lúa lai 3 dòng.		<p>với các dòng giống sẵn có trong tập đoàn công tác hiện có, từ đó chọn lọc cải tiến các tính trạng phù hợp với điều kiện thời tiết khí hậu của Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 cặp dòng A/B ổn định, có giá trị sử dụng và một số dòng R có khả năng phục hồi, cho ưu thế lai cao. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
77	Nghiên cứu phát triển các giống lúa nếp cẩm đặc sản, năng suất, chất lượng tốt gieo cấy được 2 vụ trong năm tại các tỉnh miền Bắc Việt Nam.	Chọn tạo được một số giống lúa nếp cẩm mới phục vụ phát triển giống lúa nếp cẩm đặc sản ở các tỉnh miền Bắc Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - 02 giống lúa nếp cẩm mới ngắn ngày không cảm quang được công nhận tạm thời. - Quy trình chọn tạo giống lúa nếp cẩm mới. - Quy trình kỹ thuật trồng giống lúa nếp cẩm mới, - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
78	Nghiên cứu chọn tạo giống mè (<i>Sesamum indicum</i> L.) chống chịu mặn cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Chọn tạo được giống mè mới, chịu được đất mặn, có năng suất chất lượng tương đương giống địa phương, thích nghi với điều kiện sinh thái vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	<ul style="list-style-type: none"> - 2 giống mè mới chịu được đất mặn - Quy trình chọn tạo giống mè mới - Quy trình trồng giống mè mới. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
79	Nghiên cứu và xây dựng quy trình sản xuất dầu tây trên giá thể trong điều kiện nhà có mái che tại Đà Lạt, Lâm Đồng.	Xây dựng được quy trình sản xuất dầu tây trên nền giá thể trong điều kiện nhà có mái che đạt hiệu quả cao và an toàn thực phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình sản xuất dầu tây trên nền giá thể trong điều kiện nhà có mái che đạt hiệu quả cao và an toàn thực phẩm. - Mô hình trồng dầu tây trong nhà có mái che đạt năng suất 25-30 tấn/ha/năm (1000-2000m²). - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
80	Nghiên cứu chọn tạo giống hoa lan huệ (<i>Hippeastrum</i> sp.)	Tạo được một số dòng lai hoa lan huệ có đặc tính khác biệt, ổn định sinh trưởng góp phần đa dạng hóa chủng loại hoa lan huệ Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Tập đoàn 8-10 mẫu giống hoa lan huệ. - Báo cáo đặc tính nông sinh học, độ đa dạng di truyền của các mẫu giống. - 4-5 dòng hoa lan huệ có đặc tính khác biệt so với các giống phổ biến ở Việt Nam, ổn định sinh trưởng, có triển vọng phát triển thành giống. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
81	Nghiên cứu nhân giống và trồng thử nghiệm cây mật	Xây dựng được quy trình nhân giống in vitro, nhân giống hữu tính và trồng thử nghiệm cây mật nhân tạo nguyên liệu làm thuốc.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình nhân giống in vitro cây mật nhân với hệ số nhân và tỷ lệ sống cao. - Quy trình nhân giống hữu tính cây mật nhân. - Quy trình trồng cây mật nhân với qui mô 10 ha tạo được liệu.

	nhân tại Quảng Nam – Đà Nẵng		<ul style="list-style-type: none"> - Bảng kết quả đánh giá chất lượng sản phẩm mật nhân làm dược liệu. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
82	Nghiên cứu nuôi trồng cây sâm Ngọc Linh tại Mẫu Sơn- Lạng Sơn.	Chuyển vùng và gây trồng thành công cây sâm Ngọc Linh tại vùng núi cao Mẫu Sơn- Lạng Sơn.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo chi tiết về sinh trưởng và phát triển cây sâm Ngọc Linh tại vùng núi cao Mẫu Sơn- Lạng Sơn. - Bảng so sánh hoạt chất và hình thái của cây sâm Ngọc Linh tại vùng núi cao Mẫu Sơn- Lạng Sơn với cây sâm nguyên gốc tại Ngọc Linh. - 01 mô hình trồng sâm Ngọc Linh dưới tán rừng. - 01 mô hình trồng sâm Ngọc Linh trong nhà có mái che. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
83	Nghiên cứu kết hợp phòng trừ bệnh thối trắng (<i>S. Rolfssi</i>) và thối đen cổ rễ (<i>As. Niger</i>) hại lạc ở khu vực miền Trung.	Phòng trừ hiệu quả bệnh thối trắng (<i>S. Rolfssi</i>) và thối đen cổ rễ (<i>As. Niger</i>) hại lạc ở khu vực miền Trung bền vững và ổn định.	<ul style="list-style-type: none"> - 02 chủng nấm <i>Trichoderma</i>; 02 chủng vi khuẩn <i>Pseudomonas</i> có hiệu lực cao đối với nấm bệnh. - 01 quy trình kết hợp <i>Trichoderma</i> và <i>Pseudomonas</i> phòng trừ bệnh thối trắng và thối đen cổ rễ hại lạc; - 03 mô hình phòng trừ bệnh thối trắng và thối đen cổ rễ hại lạc (0.5ha/mô hình, tỷ lệ bệnh giảm $\geq 70\%$ so với đối chứng). - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
84	Xác định thành phần sâu bệnh hại chính và biện pháp phòng trừ trên các giống cây cao lương ngọt có triển vọng.	Xác định được các loại sâu bệnh hại chính trên các giống cây cao lương ngọt có triển vọng phục vụ sản xuất năng lượng sinh học ở Việt Nam và đề xuất các biện pháp phòng trừ hiệu quả.	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục các loại sâu, bệnh hại chính và mức độ phổ biến của chúng. - Tác hại, đặc điểm phát sinh, phát triển của các loại sâu bệnh hại chính. - Đặc điểm sinh học, sinh thái của các sinh vật hại trên các giống cao lương ngọt. - Các biện pháp phòng chống các loại sâu bệnh hại chính đạt hiệu quả cao, an toàn đối với môi trường. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
85	Nghiên cứu qui trình quản lý tổng hợp tuyến trùng hại rau tại Lâm Đồng.	Xây dựng được qui trình quản lý tổng hợp tuyến trùng hại rau tại Lâm Đồng để đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Qui trình quản lý tổng hợp tuyến trùng trên đất trồng xà lách, lô lô xanh, cải thảo, cà chua và cà tím tại Lâm Đồng. - 05 mô hình (500m²/mô hình) phòng trừ tuyến trùng đạt hiệu quả phòng trừ $\geq 70\%$, tăng năng suất $\geq 20\%$ cho các cây trồng nêu trên. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
86	Nghiên cứu các giải	Xác định được các nguyên nhân chính gây thối rau	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng tổng hợp các nguyên nhân chính gây thối rau quả (rau thơm, cam, vải, xoài,

	pháp hạn chế thời rau, quả bảo quản ở điều kiện bình thường.	quả (rau thơm, cam, vải, xoài, hồng) trong quá trình bảo quản và qui trình công nghệ hạn chế tác hại của bệnh thối để đảm bảo chất lượng, kéo dài thời gian bảo quản rau, quả.	hồng) trong quá trình bảo quản ở điều kiện bình thường. - Quy trình công nghệ hạn chế tác hại của bệnh thối cho rau thơm, cam, vải, xoài, hồng bảo quản ở điều kiện bình thường, kéo dài thời gian bảo quản 1,5-2 lần, hạn chế bệnh thối đạt hiệu quả $\geq 70\%$ so với đối chứng, đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
87	Nghiên cứu bộ phận <i>Aleyrodidae</i> hại vải thiều và biện pháp phòng trừ.	Xác định được đặc điểm gây hại, đặc điểm sinh học, sinh thái chính của bộ phận hại vải thiều và đề xuất được biện pháp phòng trừ tổng hợp góp phần nâng cao năng suất, chất lượng quả vải tại Bắc Giang.	- Báo cáo về đặc điểm gây hại, đặc điểm sinh học, sinh thái chính của bộ phận hại vải thiều. - Quy trình phòng trừ tổng hợp bộ phận hại vải thiều. - Mô hình phòng trừ tổng hợp bộ phận hại vải thiều trên cơ sở hạn chế sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật, hiệu quả phòng trừ $\geq 80\%$, tăng năng suất $\geq 15\%$. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
88	Xây dựng phương pháp sử dụng đa dữ liệu trong điều tra và giám sát rừng tự nhiên tại Tây Nguyên.	- Xác định được hệ thống dữ liệu đưa vào điều tra, giám sát rừng. - Xây dựng được phương pháp sử dụng đa dữ liệu để điều tra và giám sát rừng tự nhiên về số lượng và chất lượng.	- Hệ thống dữ liệu đưa điều tra, giám sát rừng tự nhiên; - Phương pháp sử dụng đa dữ liệu để điều tra và giám sát rừng về diện tích, hình thái và trữ lượng. - Bản đồ hiện trạng rừng tự nhiên ở tỉnh Đắk Nông về trạng thái, trữ lượng; - Bản hướng dẫn sử dụng phương pháp đa dữ liệu; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
89	Đánh giá thực trạng và hiệu quả quản lý rừng tự nhiên giao lâu dài cho hộ gia đình, nhóm hộ, cộng đồng và giao UBND xã quản lý tại các tỉnh ở Tây Nguyên.	- Đánh giá được thực trạng quản lý rừng tự nhiên giao lâu dài cho hộ gia đình, nhóm hộ, cộng đồng và giao UBND xã quản lý tại Tây Nguyên - Phân tích được hiệu quả quản lý rừng tự nhiên và bài học kinh nghiệm. - Đề xuất được các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý rừng tự nhiên giao cho các đối tượng trên.	- Hệ thống số liệu về diện tích, trạng thái, trữ lượng, số chủ rừng và đơn vị quản lý theo từng đối tượng được giao. - Báo cáo đánh giá hiệu quả quản lý rừng tự nhiên theo từng đối tượng được giao. - Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý rừng tự nhiên được giao cho các đối tượng trên. - Hệ thống giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý rừng tự nhiên giao cho các đối tượng trên. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
90	Nghiên cứu khả năng sử dụng một số giống loài tảo hạn chế sự phát triển của vi khuẩn gây bệnh	Tìm ra giống loài tảo thích hợp có khả năng ức chế sự phát triển của nhóm Vibrio gây bệnh trong hệ thống ương ấu trùng tôm sú từ giai đoạn mới nở đến P15 và ấu trùng của đến giai đoạn Zoea 5 nhằm hạn chế việc sử dụng kháng sinh góp phần tăng tỉ lệ sống và chất	- Giống loài tảo có khả năng ức chế sự phát triển của vi khuẩn Vibrio cho đối tượng tôm sú. - Các loại hoạt chất chính trong tảo có khả năng ức chế vi khuẩn Vibrio của tôm sú. - Kết quả xác định khả năng ức chế vi khuẩn Vibrio của từng loại tảo và các tổ hợp khác nhau của các loài tảo đã xác định được.

	trong hệ thống ương ấu trùng giáp xác.	lượng ấu trùng tôm, cua trong các hệ thống ương nuôi hiện nay.	- Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể).
91	Nghiên cứu tác động của cá lau kính (<i>Pterygoplichthys disjunctivus</i>) đến đa dạng sinh học thủy sản ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và đề xuất giải pháp giảm thiểu.	- Đánh giá được tác động của cá lau kính đến đa dạng sinh học của một số loài cá bản địa kinh tế. - Đề xuất được giải pháp nhằm hạn chế tác động của cá lau kính.	- Báo cáo hiện trạng các vùng phân bố chính, mức độ phong phú của cá lau kính so với một số loài cá bản địa kinh tế. - Báo cáo đánh giá tác động của cá lau kính đến đa dạng sinh học của một số loài thủy sản bản địa kinh tế về "cạnh tranh nơi cư trú, thức ăn, khả năng sinh sản, khả năng tấn công, nguồn lây truyền bệnh..." - Giải pháp giảm thiểu tác động của cá lau kính đến đa dạng sinh học một số loài thủy sản bản địa kinh tế. - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể).
92	Nghiên cứu bệnh xuất huyết trên cá Bống kèo (<i>Pseudapocryptes lanceolatus</i>) nuôi thương phẩm và đề xuất giải pháp phòng, trị.	- Xác định được tác nhân, nguyên nhân gây bệnh xuất huyết trên cá Bống kèo nuôi thương phẩm. - Đề xuất được giải pháp phòng, trị bệnh xuất huyết trên cá Bống kèo nuôi thương phẩm.	- Báo cáo khoa học về tác nhân, nguyên nhân gây bệnh xuất huyết trên cá Bống kèo. - Quy trình chẩn đoán bệnh xuất huyết ở cá Bống kèo. - Quy trình phòng, trị bệnh xuất huyết ở cá Bống kèo. - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể).
93	Nghiên cứu vòng đời của sán lá đơn chủ thuộc họ <i>Capsalidae</i> ký sinh trên cá biển nuôi tại Khánh Hòa	Xác định được vòng đời của ít nhất 01 loài sán lá đơn chủ thuộc họ <i>Capsalidae</i> ký sinh trên cá biển nuôi tại Khánh Hòa.	- Báo cáo khoa học về xác định loài sán lá đơn chủ thuộc họ <i>Capsalidae</i> nghiên cứu và ảnh hưởng của nó lên cá biển nuôi tại Khánh Hòa. - Vòng đời của ít nhất 01 loài sán lá gây nguy hiểm. - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể).
94	Nghiên cứu quy trình nhân giống và nuôi sinh khối hai loài giáp xác chân chèo <i>Schmackeria dubia</i> và <i>Oithona simplex</i>	Đưa ra được quy trình nhân giống và nuôi sinh khối hai loài giáp xác chân chèo <i>Schmackeria dubia</i> và <i>Oithona simplex</i> bằng kỹ thuật thu ấu trùng và trứng bào xác phục vụ sản xuất giống cá biển.	- Quy trình kỹ thuật nhân giống và nuôi sinh khối loài giáp xác chân chèo <i>Schmackeria dubia</i> . - Quy trình kỹ thuật nhân giống và nuôi sinh khối loài giáp xác chân chèo <i>Oithona simplex</i> . - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể).
95	Nghiên cứu quy trình nuôi thu sinh khối loài Trùn chỉ (<i>Limnodrilus</i>	Đưa ra được quy trình nuôi thu sinh khối loài Trùn chỉ (<i>Limnodrilus hoffmeisteri</i>) phục vụ nuôi cá cảnh và sản xuất giống một số loài cá nước ngọt đảm bảo an toàn sinh học.	- Quy trình nuôi thu sinh khối loài Trùn chỉ (<i>Limnodrilus hoffmeisteri</i>) đạt các yêu cầu: + Loại thức ăn thích hợp cho Trùn chỉ + Loại giá thể và mật độ thích hợp cho nuôi Trùn chỉ

	<i>hoffmeisteri</i>).		<ul style="list-style-type: none"> + Thời gian và phương pháp thu sinh khối đạt hiệu quả cao nhất. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
96	Nghiên cứu sự tích lũy một số kim loại nặng (As, Cd, Hg, Pb) trong sò huyết nuôi ở một số vùng nuôi tập trung ở các tỉnh phía Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được mức độ tích lũy kim loại nặng và nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường có liên quan đến sự tích lũy một số kim loại nặng trong sò huyết nuôi. - Đề xuất được giải pháp kiểm soát kim loại nặng nhằm tạo ra sản phẩm sò huyết nuôi đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học đánh giá mức độ tích lũy kim loại nặng và nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường có liên quan đến sự tích lũy một số kim loại nặng trong sò huyết nuôi ở một số vùng nuôi tập trung ở các tỉnh phía Nam. - Giải pháp tổng hợp kiểm soát kim loại nặng nhằm tạo ra sản phẩm sò huyết nuôi đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
97	Nghiên cứu sản xuất thức ăn viên công nghiệp nuôi thương phẩm cá Lăng nha (<i>Mystus wyckiioides</i>).	Đưa ra được quy trình công nghệ sản xuất thức ăn viên công nghiệp nuôi thương phẩm cá Lăng nha bằng nguồn nguyên liệu tại chỗ nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được nhu cầu dinh dưỡng của cá Lăng nha (<i>Mystus wyckiioides</i>) giai đoạn nuôi thương phẩm. - Thành phần nguyên liệu để sản xuất thức ăn nuôi thương phẩm cá Lăng nha. - Công thức thức ăn nuôi thương phẩm cá Lăng nha ở các giai đoạn nuôi khác nhau. - Quy trình công nghệ sản xuất thức ăn viên công nghiệp nuôi thương phẩm cá Lăng nha. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
98	Nghiên cứu sử dụng hợp lý polysaccharide phi tinh bột (<i>non-starch polysaccharide</i>) trong khẩu phần thức ăn chăn nuôi lợn thịt.	Đưa ra được mức và loại polysaccharide phi tinh bột tối ưu để giảm 10-15% phát thải khí ammonia, khí gây mùi và khí gây hiệu ứng nhà kính từ phân lợn thịt.	<ul style="list-style-type: none"> - Mức và loại polysaccharide phi tinh bột tối ưu trong khẩu phần thức ăn chăn nuôi lợn thịt. - Giảm 10-15% phát thải khí ammonia, khí gây mùi và khí nhà kính từ phân lợn thịt. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
99	Nghiên cứu chế biến và sử dụng rong, tảo biển làm thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được tiềm năng rong, tảo biển ở một số vùng biển, đảo của Việt Nam - Đưa ra được quy trình chế biến, bảo quản và sử dụng rong, tảo biển dạng bột làm thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu về thành phần hóa học và giá trị dinh dưỡng của rong, tảo biển dùng trong chăn nuôi gia súc, gia cầm. - Quy trình chế biến rong, tảo biển dạng bột làm thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm. - Quy trình bảo quản và sử dụng rong, tảo biển dạng bột làm thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm. - Tạo ra được từ 5 đến 10 tấn rong, tảo biển dạng bột làm thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế).

			quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
100	Nghiên cứu sự hình thành biofilm (màng sinh học), khả năng đề kháng kháng sinh và chất sát trùng của một số vi khuẩn gây bệnh (<i>Salmonella</i> , <i>Staphylococcus</i> , <i>E.coli</i>) trong chăn nuôi	Xác định được chủng và điều kiện để vi khuẩn <i>Salmonella</i> , <i>Staphylococcus</i> , <i>E.coli</i> tạo màng biofilm và biện pháp hạn chế khả năng đề kháng lại chất sát trùng trong chăn nuôi.	- Chủng vi khuẩn <i>Salmonella</i> , <i>Staphylococcus</i> , <i>E.coli</i> có khả năng tạo biofilm. - Báo cáo đánh giá mức độ hình thành biofilm. - Gene giúp vi khuẩn có khả năng tạo biofilm. - Biện pháp loại trừ biofilm trong môi trường chăn nuôi có hiệu quả. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
101	Nghiên cứu đặc điểm bệnh lý của lợn bị nhiễm Circovirus và ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại trong chẩn đoán bệnh do Circovirus gây ra.	- Xác định được đặc điểm bệnh lý của các lợn bị nhiễm Circovirus. - Đưa ra được quy trình chẩn đoán bệnh do Circovirus gây ra trên lợn bằng các kỹ thuật hiện đại (PCR, hóa mô miễn dịch, miễn dịch huỳnh quang...) - Xác định được độ nhạy và độ đặc hiệu của từng phương pháp chẩn đoán đã ứng dụng.	- Đặc điểm bệnh lý đại thể và vi thể của các lợn bị nhiễm Circovirus - Quy trình chẩn đoán bệnh do Circovirus gây ra trên lợn bằng các kỹ thuật hiện đại (PCR, hóa mô miễn dịch, miễn dịch huỳnh quang...) - Độ nhạy và độ đặc hiệu của từng phương pháp. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
102	Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn và phát triển loài Lan hài đặc hữu khu vực miền núi phía Bắc có nguy cơ tuyệt chủng	Bảo tồn và phát triển được loài Lan đặc hữu khu vực miền núi phía Bắc có nguy cơ tuyệt chủng bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào.	- 15 loài Lan hài lưu giữ an toàn tại vườn tiêu bản và trong ống nghiệm 200 bình. - Quy trình nuôi cấy invitro - Mô hình phát triển tại khu bảo tồn - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
103	Tạo dòng đậu tương kháng bệnh khảm lá do virus SMV (Soybean mosaic virus) bằng kỹ thuật RNAi	Tạo được dòng đậu tương kháng bệnh khảm lá do virus SMV	- 02 dòng đậu tương chuyển gen mang cấu trúc RNAi (siRNA và miRNA) có khả năng kháng SMV ở mức khá-cao theo tiêu chuẩn quốc tế - Thông tin về trình tự các vùng gen mục tiêu của virus SMV phân lập từ Việt Nam được đăng ký trong ngân hàng gen quốc tế. - 02 qui trình thiết kế vector siRNA và miRNA - Qui trình chuyển gen vào đậu tương - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
104	Nghiên cứu phân	Phân lập và định danh được các chủng vi khuẩn đối	- Danh mục các chủng vi khuẩn có khả năng đối kháng với vi khuẩn Xoo gây

	lập các chủng vi khuẩn đối kháng trong đất đối với vi khuẩn <i>Xanthomonas oryzae</i> pv <i>oryzae</i> để phòng trừ bệnh bạc lá lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long.	kháng trong đất trồng lúa với vi khuẩn Xoo để phòng trừ bệnh bạc lá lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long	bệnh bạc lá lúa. <ul style="list-style-type: none"> - 03 chủng có khả năng đối kháng cao với vi khuẩn Xoo - Tên khoa học của 3 chủng vi sinh vật có khả năng đối kháng cao và được đánh giá an toàn sinh học. - Báo cáo kết quả đánh giá khả năng phòng trừ bệnh bạc lá lúa của các chủng có khả năng ứng dụng cao nhất. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
105	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn lọc các dòng gà Nòi có khả năng sinh sản cao tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Xác định được tính đa dạng di truyền và chọn lọc được các dòng gà Nòi có khả năng sinh sản cao, phục vụ cho chăn nuôi hàng hóa tại Đồng bằng sông Cửu Long.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về sự đa dạng di truyền các dòng gà Nòi nuôi tại Đồng bằng sông Cửu Long. - 1-2 dòng gà Nòi có khả năng sinh sản cao, tỷ lệ đẻ 35-40%; số trứng tích lũy đạt 105-110 trứng/năm. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
106	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô để nhân giống và phát triển sản xuất chuối hàng hóa cho 2 giống chuối bản địa Phấn vàng và chuối Bắc Kạn vùng trung du miền núi phía Bắc	Bảo tồn và phát triển sản xuất hàng hóa 2 nguồn gen chuối bản địa Phấn vàng và chuối Bắc Kạn bằng công nghệ nuôi cấy mô.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình kỹ thuật nhân giống bằng invitro cho giống chuối bản địa Phấn vàng và chuối Bắc Kạn , - Quy trình trồng trọt sau nuôi cấy mô cho 2 giống chuối. - 02 bản mô tả tính đặc trưng của 2 giống chuối - Mô hình sản xuất 2 giống chuối nuôi cấy mô chăn nuôi cấy ô (1ha/giống) - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
107	Nghiên cứu sản xuất kháng huyết thanh virus RYSV (Rice yellow stant virus) chẩn đoán bệnh vàng lụi lúa.	Tạo được kháng huyết thanh virus RYSV (Rice yellow stant virus) để chẩn đoán bệnh vàng lụi lúa	<ul style="list-style-type: none"> - Kháng huyết thanh virus RYSV có mật độ quang cây bệnh OD > 1 ; OD cây khỏe ≤ 0,2. - Quy trình ELISA chẩn đoán bệnh vàng lụi lúa trên cây và rầy. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
108	Nghiên cứu tuyển chọn chủng vi sinh vật ký sinh côn trùng hại rau có hoạt tính cao trong phòng trừ sâu hại rau và đậu.	Tạo được chủng vi sinh vật ký sinh côn trùng hại rau có hoạt tính cao để phòng trừ côn trùng hại rau, đậu đạt hiệu quả, góp phần giảm hóa chất BVTV, bảo vệ môi trường và tạo sản phẩm an toàn	<ul style="list-style-type: none"> - Danh lục vi sinh vật ký sinh côn trùng trên rau và đậu đỗ. - Báo cáo về quy luật phát sinh của vi sinh vật chính ký sinh côn trùng hại rau và đậu đỗ - 3-5 chủng vi sinh vật ký sinh côn trùng chính có khả năng diệt sâu trên 60%, 10⁸ bt/ml dịch - Báo cáo đặc điểm sinh học của vi sinh vật chính. - Mô hình ứng dụng vi sinh vật ký sinh côn trùng có khả năng diệt sâu hại rau

			<p>hoặc đậu trên 60% .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
109	Thiết kế, chế tạo khớp mềm và cơ cấu định hướng sử dụng bộ răng cầu cho các hệ điều khiển.	Xác định được phương pháp tính toán thiết kế bộ răng cầu, ứng dụng thiết kế chế tạo khớp mềm và cơ cấu định hướng đảm bảo điều khiển chính xác, linh hoạt và làm việc tin cậy.	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu về phương pháp tính toán thiết kế bộ răng cầu. - Bộ tài liệu thiết kế khớp mềm và bộ tài liệu thiết kế cơ cấu định hướng sử dụng bộ răng cầu. - 01 bộ khớp mềm linh hoạt; 01 bộ định hướng điều khiển linh hoạt. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
110	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống rung cơ - điện tử trong gia công khuôn mẫu.	Thiết kế, chế tạo được thiết bị cơ - điện tử rung động cưỡng bức trên các máy công cụ, đảm bảo nâng cao chất lượng, năng suất gia công khuôn mẫu và các vật liệu khó gia công khác ở Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tài liệu thiết kế thiết bị rung cưỡng bức. - 01 tài liệu chuyên khảo về hệ rung cưỡng bức trên máy công cụ; <p>Sản phẩm công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị rung tích cực, sử dụng cho gia công khuôn mẫu. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
111	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo đồ gá mài lỗ nhỏ tốc độ cao và xác định đường kính tối ưu khi thay đá.	Thiết kế, chế tạo được đồ gá mài lỗ đường kính nhỏ lắp trên máy mài vạn năng. Xác định được đường kính khi thay đá tối ưu về chi phí và theo các hàm mục tiêu khác đối với mài tròn trong.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tài liệu thiết kế đồ gá mài tròn trong đường kính nhỏ. - Đồ gá để gia công sản phẩm chày cối dập thuốc viên các loại cho ngành dược - Các công thức tính chế độ cắt khi mài tròn trong. - Các công thức tuổi thọ tối ưu của đá mài trong gia công mài tròn ngoài theo các hàm mục tiêu khác nhau; - Đồ gá mài lỗ đường kính nhỏ (có thể mài lỗ từ 6 đến 20 mm) trên máy mài vạn năng. - Chày cối dập thuốc viên các loại cho ngành dược (khoảng 20 bộ). - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
112	Nghiên cứu phương pháp làm mát bằng đá CO ₂ trong gia công phay cao tốc.	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo được thiết bị làm mát bằng đá CO ₂ trong phay cao tốc. Xác định được các thông số công nghệ sử dụng thiết bị để nâng cao chất lượng, năng suất và hiệu quả kinh tế.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tài liệu, thiết kế thiết bị làm mát bằng khí CO₂. - Bộ tài liệu phương pháp xác định các thông số công nghệ. - Thiết bị làm mát bằng đá CO₂ cho máy phay. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
113	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống	Thiết kế chế tạo được hệ thống thiết bị hàn hồ quang ảo, mô phỏng được quá trình hàn đáp ứng yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tài liệu thiết kế thiết bị hàn hồ quang ảo. - Thiết bị hàn hồ quang ảo bao gồm:

	thiết bị hàn hồ quang ảo.	đào tạo nghề hàn ở nước ta.	<ul style="list-style-type: none"> + Màn hình hiển thị các hình ảnh mô phỏng quá trình hàn + Bộ mỏ hàn hồ quang tay, TIG, MIG/MAG dùng để thao tác hàn và tạo tín hiệu từ đầu mút của que hàn. Bộ xử lý tín hiệu. Phần mềm chuyên dụng cho phép hiển thị, phân tích các thông số và đánh giá quá trình thao tác hàn. + Khung giá đỡ cho màn hình và các dụng cụ hàn. <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
114	Nghiên cứu thiết kế chế thử búa rung thủy lực 70 tấn.	chế tạo được búa rung thủy lực 70 tấn đáp ứng các yêu cầu của ngành xây dựng thay thế sản phẩm ngoại nhập.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tài liệu thiết kế búa rung thủy lực 70 tấn. - Bộ tài liệu công nghệ chế tạo, thử nghiệm và sử dụng búa rung thủy lực 70 tấn. - Búa rung thủy lực 70 tấn, sản phẩm chế thử có giá thành chỉ bằng 70% sản phẩm nhập ngoại tương đương. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
115	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy áp trứng gia cầm sử dụng phối hợp năng lượng mặt trời và khí sinh học (biogas).	Thiết kế chế tạo được máy áp trứng gia cầm công suất 3000 quả/mẻ sử dụng phối hợp năng lượng mặt trời và khí sinh học đảm bảo giảm chi phí và nâng cao chất lượng con giống, có khả năng ứng dụng rộng rãi cho các cơ sở sản xuất giống gia cầm trong nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tài liệu thiết kế máy áp trứng gia cầm sử dụng phối hợp năng lượng mặt trời và năng lượng khí sinh học. - Quy trình công nghệ áp trứng phù hợp với máy áp trứng được thiết kế, chế tạo. - Máy áp trứng gia cầm công suất 3000 quả/mẻ sử dụng phối hợp năng lượng mặt trời và khí sinh học đảm bảo giảm chi phí và nâng cao chất lượng con giống. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
116	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo xe lăn bán tự hành cho người tàn tật nặng.	Chế tạo được xe lăn bán tự hành hỗ trợ cho người mất khả năng vận hành cần điều khiển, có khả năng thực hiện các nhiệm vụ: <ul style="list-style-type: none"> + Di chuyển giữa các vật cản, vật dụng của môi trường xung quanh; + Tránh vật cản tĩnh và vật cản động trong lúc di chuyển; + Di chuyển bám theo mục tiêu (ví dụ như người dẫn đường); + Di chuyển đến vị trí hoặc điểm đích được chỉ định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tài liệu thiết kế xe lăn - Xe lăn được trang bị camera, vòng cảm biến sonar, cảm biến laser 3D có khả năng di chuyển bán tự hành theo yêu cầu của người sử dụng. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế). - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể).
117	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu có cấu trúc khung xốp cơ-kim đi từ phức chất vòng càng của kim loại chuyển tiếp với các amino axit thiết yếu và sơ bộ đánh giá khả năng ứng dụng vật liệu làm chất bổ sung và chất mang khoáng chất dinh dưỡng cho chăn nuôi.	Tổng hợp được vật liệu có cấu trúc khung xốp cơ-kim đi từ phức chất vòng càng của kim loại chuyển tiếp với các amino axit thiết yếu và sơ bộ đánh giá khả năng ứng dụng vật liệu làm chất bổ sung và chất mang khoáng chất dinh dưỡng cho chăn nuôi.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ chế tạo các phức chất vòng càng của các kim loại chuyển tiếp với các amino axit thiết yếu (lysine, methionine, threonine, tryptophan, valine). - Quy trình công nghệ chế tạo vật liệu có cấu trúc khung xốp cơ-kim đi từ phức chất vòng càng của các kim loại chuyển tiếp với các amino axit thiết yếu. - 10 kg phức chất vòng càng/mỗi loại kim loại Zn, Fe, Cu, Mn với một số amino axit thiết yếu đạt độ tinh khiết trên 92 % và đạt tiêu chuẩn chất lượng sử dụng cho chăn

	axit thiết yếu ứng dụng bổ sung khoáng chất dinh dưỡng cho thức ăn gia súc và gia cầm		<p>nuôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ hồ sơ đánh giá khả năng ứng dụng các vật liệu làm chất bổ sung khoáng chất dinh dưỡng cho thức ăn gia súc. - 1 kg vật liệu có khung xốp cơ kim đi từ phức chất của Zn, Fe với một số amino axit thiết yếu. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
118	Nghiên cứu quy trình công nghệ làm tăng độ bền oxy hóa của dầu diesel sinh học từ dầu hạt cao su và đánh giá độ bền oxy hóa của hỗn hợp nhiên liệu pha trộn biodiesel/ diesel	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy trình công nghệ làm tăng độ bền oxy hóa của dầu diesel sinh học tổng hợp từ dầu hạt cao su Việt Nam. - Đánh giá được khả năng sử dụng thực tế của nhiên liệu pha trộn giữa biodiesel/diesel dưới dạng B5, B10 và B20 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình tinh chế , tẩy sáng màu dầu hạt cao su; - 01 Quy trình công nghệ chế tạo biodiesel từ dầu hạt cao su; - 01 quy trình làm tăng độ bền oxy hóa của dầu biodiesel từ dầu hạt cao su Việt Nam. - 01 quy trình nghiên cứu, đánh giá độ bền oxy hóa của nhiên liệu pha trộn biodiesel/diesel dưới các hình thức B5, B10 và B20. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
119	Nghiên cứu và tổng hợp các hệ xúc tác hiệu năng cao trên cơ sở kim loại chuyển tiếp và vật liệu cấu trúc nano để chuyển hóa cacbon dioxit (CO ₂) thành các sản phẩm hữu ích.	Tìm ra và tổng hợp được các hệ xúc tác hiệu năng cao trên cơ sở kim loại chuyển tiếp và vật liệu cấu trúc nano để chuyển hóa cacbon dioxit (CO ₂) thành các sản phẩm hữu ích.	<ul style="list-style-type: none"> - 02 hệ xúc tác hiệu năng cao để chuyển hóa cacbon dioxit (CO₂) thành các sản phẩm hữu ích; - Số liệu mô tả cấu trúc và tính chất của 02 hệ xúc tác tổng hợp được; - Số liệu về điều kiện phản ứng, hiệu suất và sản phẩm chuyển hóa CO₂ thành các sản phẩm hữu ích; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
120	Nghiên cứu tổng hợp và hoạt tính kháng ung thư của dây phức chất platin(II) chứa amin dị vòng.	Tổng hợp được phức chất mới của platin(II) chứa amin dị vòng có hoạt tính kháng ung thư tương đương các thuốc cùng loại đang được sử dụng, độc tính thấp	<ul style="list-style-type: none"> - 02 đến 03 phức chất mới của platin(II) chứa amin dị vòng có hoạt tính kháng ung thư tương đương các thuốc cùng loại đang được sử dụng, độc tính thấp, với khối lượng 200mg đến 300mg/ chất; - Bộ phổ chứng minh cấu trúc sản phẩm; - Tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm; - Kết quả thử nghiệm hoạt tính kháng ung thư của sản phẩm; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
121	Nghiên cứu ứng dụng sấy thăng hoa trong bảo quản sữa	Xác lập được chế độ công nghệ sấy thăng hoa trong bảo quản sữa ong chúa đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình và chế độ công nghệ sấy thăng hoa sữa ong chúa quy mô 1kg/ mẻ; - 5kg sữa ong chúa sấy theo quy trình công nghệ sấy thăng hoa đạt tiêu chuẩn xuất khẩu;

	ong chúa phục vụ xuất khẩu.		<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tiêu chất lượng sữa ong chúa sau khi sấy thăng hoa đạt tiêu chuẩn xuất khẩu; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
122	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano từ tính kiểu Perovskit có khả năng hấp phụ ion kim loại nặng trong nước thải công nghiệp	Tổng hợp được vật liệu nano từ tính kiểu Perovskit để ứng dụng hiệu quả trong quá trình hấp phụ ion kim loại nặng trong nước thải công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ tổng hợp vật liệu nano từ tính thuộc các hệ $La_{1-x}Sr_xFeO_3$, $Y_{1-x}Sr_xFeO_3$, $Y_{1-x}Ca_xFeO_3$, $Y_{1-x}Sr_xFe_{1-x}Mn_xO_3$; - Bộ hồ sơ kết quả đặc trưng các tính chất của vật liệu đã tổng hợp được (độ đơn pha, tính chất từ, cấu trúc, độ pha tạp x); - Cơ chế hấp phụ ion kim loại nặng của vật liệu đã tổng hợp được (trên cơ sở phân tích vai trò cấu trúc perovskit, tính chất từ); - 0,5 kg vật liệu nano từ tính kiểu Perovskit; - Thử nghiệm hấp phụ ion kim loại nặng trong nước thải công nghiệp trên vật liệu đã điều chế được; - Quy trình công nghệ hấp phụ các ion kim loại nặng Pb^{2+}, Fe^{3+}, Zn^{2+}, Hg^{2+}, Mn^{2+}, Ni^{2+} trong nước thải công nghiệp trên các vật liệu tổng hợp được, đảm bảo đạt tiêu chuẩn nước thải loại A đối với các ion kim loại nặng. - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
123	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị điều khiển trên đầu máy phục vụ giảm chi phí nhiên liệu chạy tàu	Chế tạo được thiết bị điều khiển trên đầu máy diesel đảm bảo an toàn chạy tàu và tiết kiệm nhiên liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ chế tạo thiết bị điều khiển trên đầu máy diesel đảm bảo an toàn chạy tàu và tiết kiệm nhiên liệu; - Thiết bị điều khiển trên đầu máy diesel đảm bảo an toàn chạy tàu và tiết kiệm nhiên liệu; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
124	Nghiên cứu thiết kế chế tạo robot bày đàn phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu	Làm chủ được công nghệ robot mới – công nghệ robot bày đàn, thông qua thiết kế, chế tạo robot bày đàn trong phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo, nghiên cứu.	<ul style="list-style-type: none"> - 01 mẫu robot bày đàn trong phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo, nghiên cứu; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
125	Nghiên cứu công nghệ và chế tạo thiết bị ứng dụng điện cao áp trong việc tách các phần tử có tính chất về điện khác nhau ứng dụng cho công nghệ tuyển	Chế tạo được thiết bị thử nghiệm ứng dụng điện cao áp để tách các phần tử có tính chất về điện khác nhau trong công nghệ tuyển khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> - 01 thiết bị thử nghiệm ứng dụng điện cao áp để tách các phần tử có tính chất về điện khác nhau với các thông số tối ưu; - Mô hình thiết bị phân tách hạt; - Quy trình vận hành thiết bị; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).

	khoáng sản		
126	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo cảm biến sóng âm bề mặt (SAW) và thiết bị đo ứng dụng trong lĩnh vực y sinh học	Chế tạo được các cảm biến sóng âm bề mặt (SAW) và thiết bị đo ứng dụng trong lĩnh vực y sinh học với độ nhạy cao.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ chế tạo cảm biến SAW dựa trên công nghệ vi điện tử; - Quy trình công nghệ chế tạo thiết bị đo sử dụng cảm biến SAW; - 01 bộ cảm biến SAW ứng dụng để xác định nhanh vi khuẩn E. coli O157:H; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
127	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy điều hòa không khí sử dụng năng lượng mặt trời	Thiết kế, chế tạo được máy điều hòa không khí sử dụng năng lượng mặt trời nhằm góp phần giảm phụ tải lưới điện quốc gia và bảo vệ môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ chế tạo máy điều hòa không khí sử dụng năng lượng mặt trời; - 01 máy điều hòa không khí chạy bằng năng lượng mặt trời; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
128	Nghiên cứu, phát triển hệ thống cơ thể ảo phục vụ đào tạo cán bộ y tế	Ứng dụng công nghệ thực tại ảo xây dựng được các bộ phận chính của cơ thể con người.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ mô hình mẫu 3D các bộ phận chính của cơ thể con người; - Hệ thống thực tại ảo mô phỏng các bộ phận chính của cơ thể con người; - Phần mềm cung cấp giao diện cho phép người sử dụng có thể thao tác để có thể quan sát được hình ảnh của các bộ phận; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
129	Nghiên cứu và phát triển hệ thống phần mềm nhận dạng bất thường của người bệnh dựa trên các kỹ thuật xử lý ảnh.	Xây dựng được hệ thống nhận dạng bất thường của người bệnh dựa trên CSDL sự kiện bất thường và các kỹ thuật xử lý ảnh nhằm phát triển các phòng điều trị thông minh tại bệnh viện.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng quan về các phương pháp phát hiện và nhận dạng sự kiện trong các môi trường thông minh cảm thụ diện hẹp nói chung và cho phòng điều trị thông minh nói riêng; - Cơ sở dữ liệu về các sự kiện bất thường; - Phần mềm nhận dạng sự kiện bất thường thông qua hình ảnh; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
130	Nghiên cứu một số phương pháp phân tích tín hiệu điện não đồ nhằm phát hiện và chẩn đoán chứng động kinh ở trẻ em	Xây dựng được hệ thống phần mềm hỗ trợ phát hiện và chẩn đoán chứng động kinh ở trẻ em thông qua phương pháp phân tích tín hiệu điện não đồ.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng quan về các phương pháp phân tích tín hiệu điện não đồ và những dấu hiệu dựa trên tín hiệu điện não đồ cho phép phát hiện chứng động kinh ở trẻ em; - Hệ thống phần mềm hỗ trợ phát hiện và chẩn đoán chứng động kinh ở trẻ em thông qua phương pháp phân tích tín hiệu điện não đồ; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ)..
131	Nghiên cứu giải pháp phân phối nội	Ứng dụng lý thuyết mã mạng (network coding) và cơ chế truyền thông cơ hội (opportunistic delivery) để thiết	<ul style="list-style-type: none"> - Gói phần mềm trung gian thực thi giao thức truyền thông xuyên tầng làm nền tảng cho việc triển khai ứng dụng đa phương tiện nhiều người dùng trên mạng

	dung đa phương tiện trên mạng di động lưới hỗn hợp sử dụng lý thuyết mã mạng và truyền thông cơ hội	kế được giao thức truyền thông cho việc phân phối nội dung đa phương tiện trên mạng di động lưới hỗn hợp.	<p>di động lưới hỗn hợp. Thiết kế có sử dụng mã mạng và truyền thông cơ hội để đảm bảo các yêu cầu về khả năng thông, chất lượng tín hiệu đa phương tiện và tiêu hao năng lượng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 mẫu máy tính nhúng mobile router đa giao diện không dây chạy giao thức và triển khai ứng dụng đa phương tiện; - Hệ thống thử nghiệm (testbed) đa phương tiện gồm: một số smartphone, tabletPC và mobile router (tự phát triển) hợp thành mạng mạng di động lưới hỗn hợp. Hệ thống này sẽ được ứng dụng ngay tại cơ quan chủ trì. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
132	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thử nghiệm anten đa băng tần sử dụng siêu vật liệu điện từ cho máy thu/phát tích hợp GNSS/LEO.	Thiết kế và chế tạo được anten hoạt động ở đa băng tần sử dụng siêu vật liệu điện từ (metamaterials) cho máy thu-phát tích hợp GNSS/LEO.	<ul style="list-style-type: none"> - 02 mẫu anten thực nghiệm dựa trên siêu vật liệu điện từ với các chỉ tiêu kỹ thuật như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Các tần số cho máy thu GNSS gồm L1 (1164 ~ 1191.75 MHz), L2 (1215 ~ 1239 MHz), L5 (1563 ~ 1587 MHz); + Tần số kết nối vệ tinh tầm thấp LEO gồm Up-link (148 ~ 150 MHz), Down-link (137 ~ 139 MHz). + Kích thước thu nhỏ tối thiểu 20% so với anten thông thường. + Tài liệu hướng dẫn thiết kế mẫu anten. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
133	Nghiên cứu xây dựng phần mềm hỗ trợ công tác chỉnh định hệ thống điều khiển các quá trình công nghệ nhiệt-lạnh	Xây dựng được bộ phần mềm: “Chỉnh định hệ thống điều khiển công nghiệp” với ba chức năng cơ bản là: nhận dạng, tối ưu hóa và mô phỏng hệ thống.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phần mềm “Chỉnh định hệ thống điều khiển công nghiệp” – ICS-Tuning, với các tính năng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tính năng mô phỏng, nhận dạng và tối ưu hóa hệ thống tương đương với các phần mềm nước ngoài tương tự (như EXPERTune, BESTune của Mỹ); + Tốc độ tính toán và chất lượng điều khiển của hệ được chỉnh định thì vượt trội so với các sản phẩm của nước ngoài. - Một bản thí nghiệm để kiểm chứng hiệu quả chỉnh định của phần mềm. Bản thí nghiệm sẽ phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu sau này; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
134	Xây dựng công cụ mô phỏng các thuật toán định tuyến mạng không dây ứng dụng nghiên cứu khắc phục hồ	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển mở rộng nền tảng NS2 để có được công cụ mô phỏng bậc cao cho thực nghiệm mô phỏng trong mạng không dây. - Đề xuất và xây dựng được các giải thuật định tuyến kiểu mới hiệu quả trong mạng cảm biến không dây trong môi trường phức tạp, địa hình xấu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gói giải pháp công cụ hỗ trợ cho mô phỏng thuật toán mạng không dây trên nền tảng NS2; - Giải thuật định tuyến hiệu quả cho mạng không dây địa hình xấu; - Ứng dụng mạng cảm biến để khảo sát xác định vùng bị thiên tai nặng (như là nơi có các “hồ mạng”); - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước);

	mạng trong môi trường địa hình phức tạp		<p>nước);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
135	Nghiên cứu phát triển các hệ mã hóa theo tiếp cận giấu tin.	Xây dựng được các hệ mã mật mới theo tiếp cận mã hóa đàn hồi kết hợp với các kỹ thuật giấu tin có độ an toàn cao và giải pháp ứng dụng trên môi trường mạng thông tin di động.	<ul style="list-style-type: none"> - Các thuật toán giấu tin mới trên môi trường đa phương tiện với tỷ lệ giấu tin cao; - Hệ mã mật với tính chất đàn hồi sử dụng các kỹ thuật giấu tin có độ an toàn cao; - Phần mềm xác thực, bảo vệ thông tin mật trên đường truyền trên môi trường mobile; - Báo cáo đánh giá thử nghiệm các thuật toán giấu tin, hệ mã mật được phát triển mới; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
136	Nghiên cứu phát triển giải pháp tích hợp GPS / INS chặt và siêu chặt trong cấu trúc xử lý tín hiệu của bộ thu SDR GPS	Phát triển giải pháp kiến trúc tích hợp hệ định vị dùng quán tính (Inertial Navigation System – INS) với hệ định vị sử dụng vệ tinh (Global Navigation Satellite System – GNSS).	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đề xuất và đánh giá các kiến trúc tích hợp GPS/INS chặt và siêu chặt mức tín hiệu (trong tương quan so sánh với phương pháp tích hợp lỏng kết quả định vị đang được sử dụng phổ biến); - Các mô-đun hệ thống đưa vào trong cấu trúc xử lý tín hiệu của bộ thu SDR GPS nhằm triển khai kiến trúc tích hợp GPS / INS chặt và siêu chặt phù hợp; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
137	Nghiên cứu và phát triển hệ thống tìm đường tối ưu dựa trên thông tin định vị bằng hình ảnh, RFID và wifi, ứng dụng trợ giúp định hướng người khiếm thị trong môi trường ít ràng buộc.	Xây dựng được hệ thống tìm đường đi tối ưu sử dụng thông tin định vị từ hình ảnh, wifi, RFID nhằm trợ giúp cho người khiếm thị trong việc di chuyển	<ul style="list-style-type: none"> - Công cụ xây dựng bản đồ số của không gian; - Phần mềm tìm đường tối ưu dựa trên thông tin định vị từ hình ảnh, wifi và RFID; - Báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm thực tế của phần mềm tìm đường tối ưu được phát triển; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
138	Nghiên cứu đề xuất giải pháp tự động chuyển bản tin thời sự đài truyền hình sang ngôn ngữ dấu hiệu dành cho người khiếm thính.	Đề xuất được giải pháp hỗ trợ biên soạn dựng hình ảnh ngôn ngữ dấu hiệu Việt từ văn bản tiếng Việt, ứng dụng trong xây dựng các chương trình thời sự hỗ trợ ngôn ngữ dấu hiệu dành cho người khiếm thính.	<ul style="list-style-type: none"> - 01 qui trình công nghệ chuyển đổi văn bản tiếng Việt ngôn ngữ dấu hiệu; - 01 bộ dữ liệu chuyển đổi khoảng 1.000 từ và cụm từ mẫu sang ngôn ngữ dấu hiệu, đảm bảo người khiếm thính hiểu được nội dung cần truyền đạt với độ chính xác hơn 95%; - Phần mềm chuyển đổi bản tin thời sự đài truyền hình sang ngôn ngữ dấu hiệu dành cho người khiếm thính; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước);

			<p>nước);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
139	Nghiên cứu xây dựng phần mềm đồ họa độc lập để làm cơ sở phát triển hệ thống thông tin địa lý	Xây dựng được một phần mềm đồ họa chuyên dụng phục vụ công tác trắc địa, địa chính và bản đồ.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích các phần mềm đồ họa phổ biến hiện đang được dùng ở Việt Nam; - Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng, các quy trình, quy phạm hiện hành trong lĩnh vực trắc địa, địa chính và bản đồ; - Chuẩn cơ sở dữ liệu riêng cho phần mềm và giải pháp trao đổi dữ liệu với các phần mềm đồ họa phổ biến khác hiện đang ứng dụng trong sản xuất; - Phần mềm đồ họa chuyên dụng phục vụ công tác trắc địa, địa chính và bản đồ có đủ các công cụ cơ bản của một hệ thống CAD/CAM và các chức năng phục vụ cho công tác trắc địa, bản đồ và địa chính; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
140	Nghiên cứu dự báo tai biến địa chất dọc đường Hồ Chí Minh khu vực Trung Bộ và đề xuất giải pháp phòng chống thích hợp.	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được hiện trạng, quy luật phân bố và phát triển các tai biến địa chất dọc đường Hồ Chí Minh khu vực Trung Bộ; - Thành lập bản đồ phân vùng dự báo các tai biến địa chất có thể xảy ra và đề xuất giải pháp phòng chống thích hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ hiện trạng tai biến địa chất khu vực nghiên cứu; - Bản đồ phân vùng, dự báo tai biến địa chất; - Các giải pháp phòng chống cụ thể cho từng loại tai biến địa chất trong từng đơn vị phân vùng; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
141	Nghiên cứu quy luật biến động bờ sông Tiền đoạn chảy qua tỉnh Đồng Tháp, đề xuất các giải pháp ứng phó giảm nhẹ thiệt hại	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được quy luật biến động (xói lở, bồi tụ) bờ sông Tiền đoạn chảy qua tỉnh Đồng Tháp. - Dự báo được xu thế biến động bờ sông trong tương lai và đề xuất các giải pháp thích hợp nhằm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ hiện trạng xói lở và bồi tụ bờ sông Tiền đoạn qua tỉnh Đồng Tháp (đặc điểm địa mạo, trầm tích, tốc độ và sự dịch chuyển dòng chảy.); - Bản đồ dự báo xói lở và bồi tụ bờ sông Tiền đoạn qua tỉnh Đồng Tháp; - Các giải pháp phòng tránh biến động đường bờ; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
142	Nghiên cứu biến đổi biên độ sóng địa chấn theo khoảng cách thu phát (AVO) nhằm xác định dấu hiệu tồn tại khí hydrat ở vùng biển nước sâu (Tư Chính Vũng Mây)	Xác định được các dị thường AVO từ tài liệu thăm dò địa chấn nhằm làm sáng tỏ sự tồn tại khí hydrat ở vùng biển nước sâu (Tư Chính Vũng Mây)	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình dị thường AVO liên quan đến khí hydrat - Kết quả xác định các dấu hiệu khí hydrat theo dị thường AVO từ một số tuyến địa chấn vùng nước sâu Tư Chính Vũng Mây - Sơ đồ phân vùng dị thường AVO liên quan đến khí hydrat trong vùng nghiên cứu - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
143	Nghiên cứu địa chất,	Làm sáng tỏ đặc điểm địa chất, thạch học, nguồn gốc	<ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ địa chất và phân bố metacarbonat khu vực Tây Nghệ An và khu vực khối

	thạch luận các đá Metacarbonat và mối liên quan của chúng với khoáng sản khu vực Tây Nghệ An và khối nhô Kontum	các đá metacarbonat trong khu vực nghiên cứu và mối liên quan của đá metacarbonat với các loại khoáng sản	nhô Kontum tỷ lệ 1:200.000 (1:100.000) - Bản đồ thạch học cấu trúc các thể metacarbonat tiêu biểu - Bảng đánh giá tài nguyên dự báo và định hướng sử dụng - Kết quả phân tích thạch học, hóa học, đơn khoáng các đá metacarbonat tiêu biểu. - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
144	Thành lập bộ mẫu khoáng tướng chuẩn và bộ Atlas cho quặng Au ở Việt Nam	- Thành lập bộ mẫu khoáng tướng quặng Au chuẩn của Việt Nam. - Thành lập Atlas khoáng tướng chuẩn về quặng Au ở Việt Nam	- Bản đồ phân bố các kiểu quặng hóa Au ở Việt Nam - Bộ mẫu khoáng tướng quặng Au chuẩn ở Việt Nam (mỗi một điểm khoáng hóa có ít nhất 3 mẫu) - Atlas và cơ sở dữ liệu về hình ảnh, thông tin các mẫu quặng Au của Việt Nam - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
145	Nghiên cứu đánh giá tiềm năng đất đai phục vụ quy hoạch trồng cây cao su ở khu vực Tây Bắc	Làm sáng tỏ và thành lập được bản đồ tiềm năng đất đai phục vụ quy hoạch trồng cây cao su ở khu vực Tây Bắc	- Báo cáo phân tích khả năng sử dụng quỹ đất trồng cây cao su ở Tây Bắc; - Bản đồ phân vùng đất đai phù hợp đối với việc trồng cây cao su ở khu vực Tây Bắc; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
146	Nghiên cứu sử dụng cây sậy (Phragmites australis) và cây cỏ linh năng (Medicago sativa) để cải tạo đất ô nhiễm kim loại nặng tại các khu vực khai thác khoáng sản vùng núi phía Bắc.	- Làm sáng tỏ khả năng sử dụng cây sậy và cây cỏ linh năng để cải tạo đất ô nhiễm kim loại nặng; - Đề xuất được giải pháp ứng dụng và xây dựng được quy trình công nghệ canh tác cây sậy và cây cỏ linh năng cải tạo ô nhiễm kim loại nặng.	- Báo cáo phân tích khả năng sử dụng cây sậy và cây cỏ linh năng để cải tạo đất ô nhiễm kim loại nặng tại khu vực khai thác khoáng sản vùng núi phía Bắc; - Các giải pháp ứng dụng cây sậy và cây cỏ linh năng để cải tạo đất ô nhiễm kim loại nặng; - Quy trình công nghệ canh tác và mô hình trình diễn cây sậy và cây cỏ linh năng cải tạo ô nhiễm kim loại nặng tại khu vực khai thác khoáng sản vùng núi phía Bắc; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
147	Nghiên cứu sử dụng bã dong riềng làm thức ăn chăn nuôi trâu, bò tại các làng nghề vùng núi Đông Bắc Việt Nam	Xây dựng được quy trình chế biến bã dong riềng để làm thức ăn chăn nuôi trâu, bò và đánh giá tác động môi trường làng nghề sản xuất miến dong sau khi xử lý nguồn bã thải dong riềng	- Quy trình chế biến bã dong riềng làm nguồn thức ăn chăn nuôi trâu, bò; - Báo cáo đánh giá tác động môi trường làng nghề sản xuất miến dong sau khi xử lý nguồn bã thải dong riềng; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
148	Nghiên cứu thiết kế,	Chế tạo được mô hình thực nghiệm hệ thống xử lý	- Mô hình thực nghiệm hệ thống xử lý nước thải nhà máy dệt nhuộm và in bằng

	chế tạo mô hình thực nghiệm hệ thống xử lý nước thải nhà máy dệt nhuộm và in bằng công nghệ plasma	nước thải nhà máy dệt nhuộm và in bằng công nghệ plasma	<p>công nghệ plasma;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ xử lý nước thải nhà máy dệt nhuộm và in bằng công nghệ plasma; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
149	Nghiên cứu công nghệ màng lọc để xử lý nước thải hầm lò mỏ than cho mục đích cấp nước sinh hoạt và sản xuất.	Xây dựng được công nghệ và thiết bị có màng lọc để xử lý và tái sử dụng nước thải hầm lò mỏ than phục vụ cấp nước sinh hoạt và sản xuất.	<ul style="list-style-type: none"> - Dây chuyền công nghệ có màng lọc để xử lý và tái sử dụng nước thải hầm lò mỏ than cho mục đích cấp nước sinh hoạt và sản xuất; - Bộ thiết bị có màng lọc xử lý nước thải hầm lò mỏ than Q=5 m³/ngày đảm bảo tiêu chuẩn cấp nước cho sinh hoạt; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
150	Nghiên cứu xây dựng mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ các hệ sinh thái tại Cù Lao Chàm, Quảng Nam trong điều kiện biến đổi khí hậu .	Xây dựng được mô hình bảo tồn các hệ sinh thái nhạy cảm ở Cù Lao Chàm có sự tham gia của cộng đồng trong điều kiện biến đổi khí hậu.	<ul style="list-style-type: none"> - Các mô hình bảo tồn các hệ sinh thái nhạy cảm ở Cù Lao Chàm có sự tham gia của cộng đồng trong điều kiện biến đổi khí hậu; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
151	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của phóng xạ đến môi trường tại một số mỏ khoáng sản độc hại và đề xuất giải pháp phòng ngừa	Xây dựng được quy trình đánh giá ảnh hưởng của phóng xạ đến môi trường tại một số mỏ khoáng sản độc hại và đề xuất giải pháp phòng ngừa	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình đánh giá ảnh hưởng của phóng xạ đến môi trường tại một số mỏ khoáng sản độc hại; - Mô hình áp dụng quy trình; - Các giải pháp phòng ngừa ảnh hưởng của phóng xạ đến môi trường; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
152	Nghiên cứu sản xuất, sử dụng chế phẩm sinh học từ xạ khuẩn <i>Streptomyces</i> , nấm <i>Trichoderma</i> để phòng chống bệnh thán thư, héo xanh trên cây ớt (<i>Capsium frutescens</i>) tại khu vực Nam Trung Bộ.	Xây dựng được quy trình sản xuất và đề xuất biện pháp sử dụng một số chế phẩm sinh học từ xạ khuẩn <i>Streptomyces</i> , nấm <i>Trichoderma</i> để phòng chống bệnh thán thư, héo xanh trên cây ớt (<i>Capsium frutescens</i>).	<ul style="list-style-type: none"> - Chủng xạ khuẩn <i>Streptomyces</i>, nấm <i>Trichoderma</i> có khả năng đối kháng mạnh với các chủng nấm thán thư, héo xanh vi khuẩn trên cây ớt (<i>Capsium frutescens</i>); - 5 kg chế phẩm sinh học sản xuất từ các chủng xạ khuẩn <i>Streptomyces</i>, nấm <i>Trichoderma</i>; - Quy trình sản xuất một số chế phẩm sinh học từ xạ khuẩn <i>Streptomyces</i>, nấm <i>Trichoderma</i> phòng chống bệnh thán thư, héo xanh trên cây ớt (<i>Capsium frutescens</i>); - Báo cáo về hiệu quả và biện pháp sử dụng một số chế phẩm sinh học từ xạ khuẩn <i>Streptomyces</i>, nấm <i>Trichoderma</i> phòng chống bệnh thán thư, héo xanh trên cây ớt (<i>Capsium frutescens</i>); - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước);

			<p>nước);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
153	Nghiên cứu tách chiết hoạt chất nhóm acetogenins từ cây măng cầu xiêm Việt Nam (<i>Annona muricata</i> Linn.) làm nguyên liệu phát triển thực phẩm chức năng	Làm sang tỏ công dụng và tách chiết được các hoạt chất nhóm acetogenins từ cây măng cầu xiêm Việt Nam làm nguyên liệu phát triển thực phẩm chức năng.	<ul style="list-style-type: none"> - 2 kg cao chiết chứa 35-40 % hoạt chất nhóm acetogenins từ cây măng cầu xiêm; - Báo cáo được tính của sản phẩm cao chiết chứa hoạt chất nhóm acetogenins từ cây măng cầu xiêm (ức chế ung thư và độc tính thử nghiệm in vivo); - 20 kg thực phẩm chức năng chứa hoạt chất nhóm acetogenins từ cây măng cầu xiêm (dạng bột, viên nang/viên nén); - Quy trình công nghệ tách chiết và thu nhận cao chiết chứa hoạt chất acetogenins từ cây măng cầu xiêm, quy mô 50kg nguyên liệu/mẻ; - Quy trình công nghệ sản xuất thực phẩm chức năng chứa hoạt chất acetogenins từ cây măng cầu xiêm; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
154	Nghiên cứu tạo chủng <i>Escherichia coli</i> tái tổ hợp sản xuất vanillin từ axit ferulic.	Tạo được chủng <i>Escherichia coli</i> tái tổ hợp sản xuất vanillin từ axit ferulic.	<ul style="list-style-type: none"> - Chủng vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> tái tổ hợp chuyển hóa axit ferulic thành vanillin đạt năng suất 1.0 - 1.2 g/lít dịch nuôi cấy; - Vanillin sản xuất từ <i>Escherichia coli</i> tái tổ hợp: 100 gam; - Quy trình tạo chủng vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> tái tổ hợp mang vector biểu hiện chứa các gene fcs (feruloyl-CoA synthase) và ech (enoyl-CoA hydratasa/aldolase); - Quy trình tổng hợp và thu nhận vanillin từ axit ferulic từ chủng <i>Escherichia coli</i> tái tổ hợp quy mô 1-5 lít/mẻ; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
155	Nghiên cứu phát triển hương liệu tự nhiên giàu terpenoid từ quả họ citrus và ứng dụng trong sản xuất đồ uống	Xây dựng được quy trình chiết hương liệu giàu terpenoid từ quả họ citrus và ứng dụng trong sản xuất đồ uống.	<ul style="list-style-type: none"> - Chất thơm giàu terpenoid từ quả họ citrus: 1000 ml - Báo cáo cấu trúc các cấu tử tạo mùi chính của cam, chanh, bưởi; - Qui trình công nghệ chiết tách hiệu quả chất thơm từ vỏ quả cam, chanh, bưởi (tăng hiệu suất thu hồi và chất lượng sản phẩm); - 02 công thức và qui trình tạo hương quả có mùi tự nhiên đơn mùi và hỗn hợp; - 02 qui trình bổ sung hương quả trong sản xuất nước giải khát và chè túi lọc; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
156	Nghiên cứu thu nhận peptid kim hãm tyrosinase nhằm ứng dụng trong bảo quản nấm ăn sau thu hoạch	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy trình công nghệ thu nhận chế phẩm peptid kim hãm tyrosinase quy mô pilot; - Đề xuất được giải pháp sinh học hỗ trợ kỹ thuật sau thu hoạch nấm ăn, thông qua sử dụng peptid kim hãm tyrosinase 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 kg chế phẩm peptid kim hãm tyrosinase có hoạt tính ức chế tyrosinase > 80%; - Quy trình công nghệ thu nhận chế phẩm peptid kim hãm tyrosinase quy mô pilot. - Kỹ thuật sử dụng chế phẩm peptid kim hãm tyrosinase bảo quản nấm ăn phù hợp với điều kiện công nghệ và quy mô hiện tại của các cơ sở sản xuất/chế biến nấm ăn, thời gian bảo quản nấm ăn tương đương với hóa chất chống oxy hóa (> 3 tháng);

			<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng chế phẩm peptid kìm hãm tyrosinase trong bảo quản nấm ăn. - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
157	Xây dựng qui trình thu nhận N-axetyl-D-glucosamin từ chitin sử dụng enzym endochitinase và hexosaminidase	Xây dựng được quy trình công nghệ thân thiện môi trường thu nhận N-axetyl-D-glucosamin (NAG) từ chitin.	<ul style="list-style-type: none"> - 500g chế phẩm NAG độ ẩm <10%, độ tinh sạch ≥95%, LD₅₀ <500 mg/kg; - Qui trình thu nhận NAG từ chitin đạt tiêu chuẩn cơ sở sử dụng enzym endochitinase và hexominidase; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
158	Nghiên cứu phát triển bộ sinh phẩm phát hiện nhanh norovirus trong các loại nhuyễn thể và thực phẩm chế biến không gia nhiệt dựa trên kỹ thuật RT-Lamp	Xây dựng được quy trình công nghệ sản xuất bộ sinh phẩm phát hiện nhanh norovirus trong thực phẩm nhuyễn thể.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ sản xuất bộ sinh phẩm phát hiện nhanh norovirus trong thực phẩm nhuyễn thể; - Bộ sinh phẩm phát hiện nhanh norovirus trong các sản phẩm thực phẩm và nhuyễn thể hai mảnh vỏ: 100 bộ x 20 test, độ nhạy 100 phần tử/g nhuyễn thể, độ đặc hiệu 95%, thời gian 3 h (được kiểm định liên phòng thí nghiệm); - Quy trình phát hiện nhanh norovirus trong các sản phẩm thực phẩm và nhuyễn thể hai mảnh vỏ. Tổng thời gian phân tích: 3 h/ mẫu; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
159	Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ làm chậm quá trình thoái hóa cấu trúc tinh bột để sản xuất một số loại bánh tươi từ nguyên liệu gạo Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được giải pháp công nghệ làm chậm quá trình thoái hóa cấu trúc tinh bột. - Xây dựng được quy trình sản xuất bánh Mochi nhân đậu và bánh cuốn lạnh đông từ bột gạo Việt Nam đảm bảo độ tươi 3-6 tháng 	<ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp công nghệ giảm sự thoái hóa tinh bột, kéo dài độ tươi của sản phẩm bánh tươi 3-6 tháng; - Quy trình công nghệ sản xuất bánh Mochi nhân đậu từ gạo Việt Nam đảm bảo độ tươi sau 6 tháng; - Quy trình công nghệ sản xuất bánh cuốn lạnh đông đảm bảo độ tươi sau 3 tháng; - 10 kg bánh Mochi nhân đậu từ gạo Việt Nam đảm bảo độ tươi sau 6 tháng; - 30 kg bánh cuốn lạnh đông đảm bảo chất lượng sau 3 tháng; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
160	Nghiên cứu sản xuất chất hoạt động bề mặt sinh học từ mỡ cá tra, cá basa ứng dụng trong phối chế sản xuất chế phẩm thuốc bảo vệ thực vật.	Xây dựng được quy trình sản xuất và gia công chất hoạt động bề mặt sinh học từ mỡ cá tra, cá basa để sản xuất chế phẩm thuốc bảo vệ thực vật.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo cấu trúc hóa học của chế phẩm chất hoạt động bề mặt sinh học - Chế phẩm chất hoạt động bề mặt sinh học (5kg). - Chế phẩm thuốc bảo vệ thực vật (10 kg) - Quy trình công nghệ thu nhận chế phẩm chất hoạt động bề mặt sinh học (10kg nguyên liệu/mẻ). - Quy trình gia công chế phẩm thuốc bảo vệ thực vật (10kg nguyên liệu/mẻ). - Báo cáo đánh giá chất lượng và hiệu quả sử dụng chế phẩm thuốc bảo vệ thực vật.

			<ul style="list-style-type: none"> - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
161	Nghiên cứu, đánh giá nguồn tài nguyên lớp bò sát Reptilia tại vùng đồng bằng sông Cửu Long	Đánh giá được sự đa dạng sinh học, giá trị của nguồn tài nguyên lớp bò sát Reptilia ở ĐBSCL và đề xuất biện pháp bảo tồn lớp bò sát quý hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng.	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng phân loại thành phần loài bò sát Reptilia với các đặc điểm phân bố, hiện trạng, sinh học, sinh thái học của chúng; - Bảng giá trị sử dụng nguồn tài nguyên lớp bò sát Reptilia; - Bản đề xuất biện pháp bảo tồn các loài bò sát quý hiếm, loài có nguy cơ tuyệt chủng; - Quy trình nhân nuôi một số loài bò sát có giá trị kinh tế; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
162	Nghiên cứu, đánh giá quần xã ve bét (Acari: Orbatida), côn trùng (Insecta: Collembola) và vai trò chỉ thị của chúng trong biến đổi môi trường đất ở miền Bắc Việt Nam.	Đánh giá được đa dạng sinh học quần xã ve bét (Acari: Orbatida), côn trùng (Insecta: Collembola) và đề xuất được biện pháp sử dụng loài chỉ thị trong các môi trường đất điển hình ở miền Bắc Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Danh lục các loài ve bét, côn trùng đất, hiện trạng và cấu trúc quần xã của chúng ở miền Bắc Việt Nam; - Danh lục các loài chỉ thị cho các môi trường đất điển hình ở miền Bắc Việt Nam; - Bảng đề xuất biện pháp sử dụng loài chỉ thị trong đánh giá biến đổi môi trường đất; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
163	Xây dựng quy trình công nghệ tách chiết các hoạt chất có khả năng ứng dụng làm thuốc hỗ trợ điều trị bệnh tăng sinh tổng hợp melanin ở người.	Xây dựng được quy trình chiết xuất, tinh chế, xác định cấu trúc hoạt chất và đánh giá được tác dụng ức chế sự sinh tổng hợp melanin trên mô hình động vật thực nghiệm.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo cấu trúc hóa học của các hoạt chất có tác dụng làm giảm sinh tổng hợp sắc tố melanin ở người; - Quy trình chiết xuất, tinh chế, xác định cấu trúc các hoạt chất có tác dụng ức chế sự sinh tổng hợp melanin; - Quy trình đánh giá các hoạt chất thu được (hoạt tính gây độc tế bào, khả năng ức chế enzyme tyrosinase, tác dụng ức chế sự sinh tổng hợp melanin trên mô hình động vật thí nghiệm). - 500 gr chế phẩm kim hãm tyrosinase có hoạt tính ức chế tyrosinase > 80%; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
164	Xây dựng bộ sưu tập mẫu các loài giun đất Việt Nam phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.	Hoàn thiện được bộ sưu tập mẫu các loài giun đất Việt Nam đã có và bổ sung (khoảng 80% số loài của khu hệ) theo tiêu chuẩn quốc tế phục vụ đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ mẫu các loài giun đất ở Việt Nam đã có và mới được bổ sung, tu chỉnh theo tiêu chuẩn quốc tế với đầy đủ các thông số; - Bộ tư liệu gồm: danh lục, bản mô tả, ảnh hoặc hình vẽ các loài giun đất phân bố ở Việt Nam; - Đĩa CD cơ sở dữ liệu để tra cứu các loài giun đất ở VN; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước);

			- Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
165	Nghiên cứu các loài lưỡng cư quý hiếm, có giá trị kinh tế tại khu vực Bắc Trung Bộ	Đánh giá được sự đa dạng sinh học và giá trị tài nguyên của nhóm lưỡng cư tại khu vực Bắc Trung Bộ và đề xuất được biện pháp bảo tồn, nhân nuôi các loài lưỡng cư quý hiếm, có ý nghĩa kinh tế.	- Bảng thành phần loài lưỡng cư, phân bố và hiện trạng của chúng; - Bảng đề xuất biện pháp bảo tồn các loài lưỡng cư quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng; - Báo cáo về ảnh hưởng của các hoạt động sinh kế khai thác lưỡng cư của người dân vùng đệm khu bảo tồn thiên nhiên thuộc Bắc Trung Bộ; - Quy trình nhân nuôi một số loài lưỡng cư có giá trị kinh tế; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
166	Các đặc trưng của vành chính qui Von Neumann và môđun nội xạ.	- Thiết lập những đặc trưng của vành chính qui von Neumann, chính qui mạnh thông qua các trường hợp tổng quát của môđun nội xạ chính. - Nghiên cứu các trường hợp tổng quát của môđun nội xạ chính, áp dụng cho lớp vành cổ điển. - Nghiên cứu các trường hợp tổng quát của môđun giả nội xạ, áp dụng cho lớp vành chính qui và vành tựa Frobenius.	- Công bố ít nhất 3 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế (kể cả Vietnam J. Math. và Acta Math. Vietnam.), trong đó có ít nhất 1 bài trên tạp chí thuộc danh mục SCI hoặc SCIE. - Đào tạo 2 thạc sĩ toán học. - Tham gia đào tạo 01 NCS.
167	Chỉ số chính qui và hàm Hilbert của tập điểm béo.	- Nghiên cứu và tính chỉ số chính qui và hàm Hilbert của tập điểm béo ở vị trí tổng quát của không gian xạ ảnh P^n , tập điểm béo trong P^n với n bé, tập điểm béo đồng bội m trong P^n .	- Công bố ít nhất 3 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế (kể cả Vietnam J. Math. và Acta Math. Vietnam.), trong đó có ít nhất 1 bài trên tạp chí thuộc danh mục SCI hoặc SCIE. - Đào tạo 2 thạc sĩ toán học. - Tham gia đào tạo 01 NCS.
168	Sự xác định duy nhất của hàm phân hình và đường cong chính hình.	- Làm sáng tỏ một số dạng Định lý cơ bản thứ hai cho đường cong chính hình trên đĩa thủng. - Làm sáng tỏ sự xác định duy nhất một hàm hoặc đường cong thông qua ảnh ngược của một tập hữu hạn các điểm hoặc các siêu mặt trong các trường hợp phức và p-adic. - Thiết lập được một số dạng Định lý cơ bản thứ hai cho đường cong chính hình trên đĩa thủng. - Xây dựng được một số điều kiện đại số cho họ các siêu mặt xác định duy nhất đường cong chính hình. - Chứng minh được một số định lý duy nhất cho hàm phân hình, chính hình chung nhau giá trị với đạo hàm của nó.	- Công bố ít nhất 3 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế (kể cả Vietnam J. Math. và Acta Math. Vietnam.), trong đó có ít nhất 1 bài trên tạp chí thuộc danh mục SCI hoặc SCIE. - Biên soạn 01 giáo trình sau đại học. - Tham gia đào tạo 2 NCS - Đào tạo 3 thạc sĩ
169	Hiệu chỉnh bất đẳng thức biến phân loại	- Làm rõ sự hội tụ và đánh giá tốc độ hội tụ của các nghiệm chính hóa Tikhonov dưới các giả thiết khác	- Số bài báo quốc tế: 02 (nằm trong danh mục ISI) - Số bài báo trên tạp chí chuyên ngành trong nước : 02.

	đơn điệu.	nhau về tính chất đơn điệu. - Đề xuất được phương pháp số ổn định để giải bất đẳng thức biến phân loại đơn điệu và thử nghiệm trên máy tính; Đưa ra đánh giá ổn định của phương pháp.	- Đào tạo thạc sỹ: 04. - Tham gia đào tạo 1 NCS.
170	Bài toán hit đối với đại số Steenrod và ứng dụng trong lý thuyết đồng luân.	- Làm sáng tỏ bài toán hit tại bậc dạng tổng quát và tính bất biến đối với tác động của nhóm tuyến tính tổng quát. - Ứng dụng các kết quả trên để nghiên cứu giả thuyết của Singer về tính đơn cấu của đồng cấu chuyển đại số.	- Công bố ít nhất 3 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế (kể cả Vietnam J. Math. và Acta Math. Vietnam.), trong đó có ít nhất 1 bài trên tạp chí thuộc danh mục SCI hoặc SCIE. - Đào tạo thạc sỹ: 04; - Tham gia đào tạo 1 NCS.
171	Dáng điệu tiệm cận và vấn đề điều khiển đối với một số lớp hệ vi phân trong không gian vô hạn chiều.	Làm sáng tỏ dáng điệu tiệm cận (tính ổn định, ổn định hóa, tính điều khiển được,...) và ứng dụng trong các bài toán điều khiển đối với một số lớp hệ vi phân trong không gian vô hạn chiều (phương trình vi phân có trễ biến thiên, phương trình đạo hàm riêng có trễ, phương trình vi phân đa trị,...)	- Số bài báo trên tạp chí khoa học trong danh mục ISI: 03 - Số bài báo trên các tạp chí khoa học quốc gia và quốc tế.: 03 - Số bài báo trên tạp chí chuyên ngành khác: 03 - Đào tạo 01 nghiên cứu sinh, 10 thạc sĩ toán học. - Biên soạn 01 giáo trình sau đại học.
172	Đại số với một dạng song tuyến tính kết hợp không suy biến.	Chứng minh được một số kết quả mới về đại số với một dạng song tuyến tính kết hợp không suy biến.	- Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài: 02 - Số bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước: 03 - 1 sách chuyên khảo hoặc một giáo trình thuộc lĩnh vực Lý thuyết Lie phục vụ cho đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Hình học và Tôpô, nội dung chính liên quan đến những kiến thức cơ bản về Lý thuyết các đại số Lie và những nghiên cứu gần đây về các đại số Lie toàn phương. - 2 luận văn thạc sĩ chuyên ngành Hình học và Tôpô. - Tham gia đào tạo 1 NCS.
173	Nghiên cứu tính chất nghiệm của bài toán biên ban đầu đối với phương trình đạo hàm riêng không dừng trong trụ với đáy là miền không trơn.	Xác định được các tính chất của nghiệm (tính chính quy, dáng điệu tiệm cận, sự bùng nổ, ...) bài toán biên ban đầu đối với phương trình tự tuyến tính (hoặc phi tuyến) không dừng (hyperbolic, parabolic, Schrodinger) trên miền không trơn (nón, đa diện, nhị diện, ...).	- Số bài báo khoa học được đăng trên tạp chí nước ngoài: 04, trong đó 02 bài được đăng trên tạp trong danh sách ISI. - Số bài báo khoa học được đăng trên tạp chí trong nước: 02 - Xuất bản 01 cuốn sách hoặc giáo trình sau đại học. - Đào tạo 02 thạc sĩ, tham gia đào tạo 01 tiến sĩ.
174	Một số mở rộng định lý điểm bất động cho các ánh xạ co suy rộng và ứng dụng.	- Làm rõ định lý điểm bất động cho các loại ánh xạ co suy rộng trong các không gian mêtric riêng, mêtric nón, mêtric thứ tự bộ phận, các không gian đều, tìm mối liên hệ giữa các loại ánh xạ co đó. - Làm rõ định lý điểm bất động cho các loại ánh xạ co	- Số bài báo trên tạp chí nằm trong danh mục ICI : 03 - Số bài báo trên tạp chí chuyên ngành khác: 03 - Tham gia đào tạo 2 NCS; - Đào tạo 5 thạc sỹ.

		<p>đa trị suy rộng trong các không gian mêtric, tìm mối liên hệ giữa các loại ánh xạ co đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm được các ứng dụng của định lý điểm bất động trong việc tìm nghiệm của phương trình vi, tích phân. 	
175	Phương trình động lực ngẫu nhiên và các ứng dụng .	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận hướng nghiên cứu giải tích ngẫu nhiên trên thang thời gian, làm sáng tỏ các tính chất định tính và định lượng của phương trình động lực ngẫu nhiên trên thang thời gian. - Đưa ra được cách trình bày thống nhất cho phương trình vi phân ngẫu nhiên và phương trình sai phân ngẫu nhiên, đồng thời xác định được các ứng dụng của phương trình động lực trên thang thời gian trong việc mô tả các hệ động học trong thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo trên tạp chí nằm trong danh mục ICI : 02 - Số bài báo trên tạp chí trong nước. 04 - Tham gia đào tạo 01 NCS. - Đào tạo thạc sỹ: 05.
176	Đánh giá ổn định và chỉnh hóa phương trình parabolic ngược thời gian.	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt được kết quả đánh giá ổn định cho phương trình phi tuyến dạng $u_t + Au = f(u)$, Burgers, dạng $u_t + A(t)u = f(u)$ - Đề xuất được phương pháp chỉnh hóa cho phương trình phi tuyến dạng $u_t + Au = f(u)$ và dạng $u_t + Au = 0$ trong không gian Banach. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo trên tạp chí nằm trong danh mục ICI : 02 - Số bài báo trên tạp chí chuyên ngành khác: 02 - Tham gia đào tạo 1 NCS; - Đào tạo thạc sỹ: 03.
177	Nghiên cứu và chế tạo hợp kim hàn không chì mới thân thiện với môi trường bằng phương pháp gia cường bột than đen	<ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo được các hợp kim hàn không chì có tính năng cao bằng phương pháp gia cường bột than đen. - Xây dựng được quy trình chế tạo hợp kim hàn không chì trên quy mô phòng thí nghiệm và đề xuất các phương án xây dựng quy trình sản xuất trên quy mô công nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp kim hàn không chì mới thân thiện với môi trường với các thông số : Nhiệt độ nóng chảy của hợp kim hàn < 200 °C, nhiệt độ nóng chảy mỗi hàn sau khi hàn > 300°C, độ bền liên kết mỗi hàn > 2 MPa, điện trở mỗi hàn < 100 mΩ; - Quy trình chế tạo hợp kim hàn không chì ở quy mô phòng thí nghiệm và đề xuất xây dựng quy trình sản xuất ở quy mô công nghiệp; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
178	Nghiên cứu nâng cao tính năng kỹ thuật của cao su thiên nhiên bằng epoxy hoá và lưu hoá	<p>Chế tạo thành công cao su kỹ thuật có các đặc tính tốt (chịu nhiệt, cách điện, thân thiện sinh học) trên cơ sở cao su thiên nhiên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình làm sạch protein trong latex cao su thiên nhiên (CSTN) đến hàm lượng Nitơ $\leq 0,02$ % khối lượng; - Sản phẩm cao su thiên nhiên epoxy hóa (ENR) với hàm lượng nhóm epoxy lần lượt là 10, 25 và 50 mol %; - Vật liệu blend CSTN/ENR có các tính chất điện được cải thiện so với CSTN; - Quy trình công nghệ lưu hóa CSTN và blend từ CSTN bằng hệ lưu hóa polysulfite lỏng G21/lưu huỳnh; - Vật liệu blend từ CSTN và cao su butadien (BR), cao su butadien-styren (SBR), lưu hóa bằng G21/lưu huỳnh, đạt tính chất cơ lý hóa học tăng >150% so với CSTN thông thường khi sử dụng ở nhiệt độ >70 OC; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).

179	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo vải dệt kim chuyên dụng phù hợp với mục đích làm sản phẩm may mặc chỉnh hình thẩm mỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế và chế tạo được các mặt hàng vải dệt kim đáp ứng được các yêu cầu để làm sản phẩm may mặc chỉnh hình thẩm mỹ. - Có được quy trình thiết kế, sơ đồ cấu tạo vải và quy trình công nghệ sản xuất các mặt hàng vải dệt kim chuyên dụng phù hợp làm các sản phẩm may mặc chỉnh hình thẩm mỹ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các mặt hàng vải dệt kim đáp ứng được các yêu cầu của sản phẩm may mặc chỉnh hình thẩm mỹ với các thông số : <ul style="list-style-type: none"> + Vải tạo áp lực lên cơ thể người trong khoảng 13 mmHg đến 18 mmHg với độ giãn tối thiểu không dưới 15 %. + Độ giãn đứt của vải theo hướng ngang tối thiểu 120 % + Độ giãn đứt của vải theo hướng dọc tối thiểu 30 % + Vải duy trì ổn định các tính chất sau 20 chu trình sử dụng. + Đảm bảo các yêu cầu vệ sinh sinh thái chính của vải may mặc sát người. - Quy trình thiết kế các mặt hàng vải dệt kim để làm sản phẩm may mặc chỉnh hình thẩm mỹ; - Quy trình công nghệ sản xuất các mặt hàng vải dệt kim để làm sản phẩm may mặc chỉnh hình thẩm mỹ; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
180	Nghiên cứu chế tạo vật liệu gốm áp điện không chì (Pb) có hệ số điện cơ cao nhằm ứng dụng cho thiết bị chuyển đổi cơ điện.	Chế tạo thành công vật liệu gốm áp điện Bi(NaK)TiO ₃ - (BNKT) có hệ số điện cơ cao, có triển vọng ứng dụng thực tế.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ tối ưu chế tạo vật liệu gốm áp điện BNKT có pha tạp Li có hệ số điện cơ d*₃₃ đạt 800 pm/V; - Báo cáo kết quả thử nghiệm thay thế vật liệu PZT trong một thiết bị máy phát siêu âm; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
181	Nghiên cứu công nghệ, chế tạo các màng hấp thụ cấu trúc nano hệ Cu-Sn-S và phát triển pin mặt trời thế hệ 3 cấu trúc n-ZnO/n-In ₂ S ₃ /p-Cu-Sn-S/Mo.	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm được quy trình công nghệ tối ưu và chế tạo được các màng mỏng cấu trúc nano hệ Cu-Sn-S bằng phương pháp phun nhiệt phân. - Chế tạo thử nghiệm pin mặt trời cấu trúc ZnO/n-In₂S₃/p-Cu-Sn-S/Mo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Màng nano hệ Cu-Sn-S chất lượng cao, thích hợp với công nghệ chế tạo pin mặt trời cấu trúc ZnO/n-In₂S₃/p-Cu-Sn-S/Mo; - 5 chiếc mẫu pin mặt trời hiệu suất 5%, diện tích 30*30 mm; - Quy trình công nghệ chế tạo pin mặt trời; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ).
182	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo bộ điều khiển liều chiếu xạ, sử dụng trong kỹ thuật chụp ảnh bức xạ trên vật liệu có bề dày không đồng nhất	Chế tạo được bộ điều khiển liều chiếu xạ ứng dụng trong kỹ thuật chụp ảnh bức xạ trên vật liệu có bề dày không đồng nhất.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ điều khiển liều chiếu xạ ứng dụng trong kỹ thuật chụp ảnh bức xạ trên vật liệu có bề dày không đồng nhất với chức năng : <ul style="list-style-type: none"> + Chụp được ảnh bức xạ trên vật liệu thép bề dày chênh lệch từ 2 đến 10 mm với tốc độ điều khiển liều chiếu xạ đạt 1 cm /phút; + Ứng dụng trong kỹ thuật kiểm tra không phá hủy mẫu (NDT) để kiểm tra đánh giá khuyết tật, phục vụ đào tạo và tiến tới kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng cho các công trình xây lắp công nghiệp; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước);

			- Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
183	Chế tạo và nghiên cứu tính chất phát quang của màng mỏng bán dẫn hữu cơ dùng làm linh kiện điện huỳnh quang hữu cơ /OLED	<ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo được màng mỏng hữu cơ / polymer dẫn điện có tính chất điện huỳnh quang tốt. - Chế tạo được màng tổ hợp hữu cơ chứa các hạt nanô từ tính hoặc sử dụng điện cực từ tính cho spin-OLED. - Xây dựng được qui trình công nghệ chế tạo linh kiện điện huỳnh quang / OLED và spin-OLED hiệu suất phát quang cao ứng dụng trong lĩnh vực điện tử, viễn thông và chiếu sáng. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 qui trình công nghệ chế tạo màng mỏng hữu cơ phát quang có hiệu suất điện quang cao; - 01 quy trình chế tạo OLED có hiệu suất điện quang khoảng 20% và spin-OLED; - 02 OLED phát quang hai màu khác nhau có diện tích hiển thị $\geq 20 \times 70$ mm² và hiệu suất phát quang $\geq 15\%$; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
184	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị hàn ma sát	- Thiết kế và chế tạo thành công thiết bị hàn ma sát ứng dụng hàn các tấm hợp kim bền-nhẹ đảm bảo không khuyết tật, độ bền cao (so với hàn truyền thống TIG hay MIG) với giá thành rẻ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ hồ sơ thiết kế và chế tạo thiết bị hàn ma sát; - Thiết bị hàn ma sát (với các chỉ tiêu kỹ thuật cụ thể); - Quy trình hàn các tấm hợp kim bền nhẹ; - 6 tấm hợp kim được hàn bằng kỹ thuật ma sát có đường hàn dài trên một mét không khuyết tật với các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật như sau (so với phương pháp hàn TIG phổ biến hiện nay): Giá thành thấp hơn hàng chục lần (cụ thể là bao nhiêu), độ bền kéo cao hơn 20%, độ bền mỏi cao hơn 3 lần; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
185	Nghiên cứu phép đo yếu, các giá trị yếu trong thông tin lượng tử	Đề xuất được phương pháp đo yếu, các giá trị yếu và khả năng ứng dụng chúng trong thông tin lượng tử.	<ul style="list-style-type: none"> - 01 sách tham khảo xuất bản trong nước; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
186	Chế tạo và nghiên cứu tính chất quang, điện của một số vật liệu tổ hợp nano polymer polyaniline (Pani), polypyrrole (Ppy) và CNT, nanô Fe ₃ O ₄)	<ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo được vật liệu tổ hợp nanô bột và màng chứa polyaniline, polypyrrole và CNT, nano Fe₃O₄. - Nghiên cứu tính chất nhiệt, điện, quang phổ của vật liệu tổ hợp phụ thuộc thành phần pha trộn vật liệu vô cơ (CNT, nano Fe₃O₄). - Chế tạo được pin mặt trời trên cơ sở vật liệu tổ hợp kể trên và khảo sát hiệu suất chuyển hóa quang-điện của pin. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu tổ hợp nanô bột và màng chứa polyaniline, polypyrrole và CNT, nano Fe₃O₄; - 02 pin mặt trời trên cơ sở các tổ hợp nanô Pani+CNT, Ppy+nc-Fe₂O₃ có diện tích làm việc $A \geq 1$ cm² hiệu suất quang-điện $\eta \geq 1\%$; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
187	Nghiên cứu đánh giá sự biến đổi cấu trúc quy hoạch các đô thị vùng đồng bằng Bắc Bộ dưới tác động của các tuyến quốc	Đánh giá được tác động của các tuyến quốc lộ tránh nội đô đến cấu trúc quy hoạch đô thị và sự biến đổi của cấu trúc quy hoạch đô thị khi xây dựng các tuyến đường mới tránh nội đô vùng đồng bằng Bắc Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá tác động và giải pháp quy hoạch không gian đô thị vùng đồng bằng Bắc Bộ dưới tác động của các tuyến quốc lộ tránh nội đô; - Bài báo khoa học (nêu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nêu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).

	lộ tránh nội đô		
188	Nghiên cứu chế tạo vật liệu cách nhiệt để làm trần các công trình xây dựng từ các phế phẩm nông nghiệp theo công nghệ ép nóng	Chế tạo được vật liệu cách nhiệt để làm trần các công trình xây dựng từ các phế phẩm nông nghiệp theo công nghệ ép nóng có đặc tính kỹ thuật và thẩm mỹ cao	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình chế tạo các tấm cách nhiệt; - Các tấm cách nhiệt được sản xuất từ nhiều loại phế phẩm nông nghiệp; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
189	Nghiên cứu đề xuất phương pháp xác định khuyết tật trong kết cấu bằng cách kiểm tra không phá hủy dựa trên phân tích wavelet của các đặc trưng dao động	Đề xuất được phương pháp xác định khuyết tật trong kết cấu công trình bằng phương pháp kiểm tra không phá hủy	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp xác định khuyết tật trong kết cấu công trình bằng phương pháp kiểm tra không phá hủy; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
190	Nghiên cứu quy hoạch phát triển hành lang xanh trong cấu trúc đô thị vùng đồng bằng sông Hồng.	Xây dựng được mô hình quy hoạch hành lang xanh đối với đô thị vùng đồng bằng sông Hồng	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình quy hoạch hành lang xanh đối với đô thị vùng đồng bằng sông Hồng; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).
191	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cọc ống bê tông đường kính lớn đổ tại chỗ trong gia cố nền đất yếu tại Việt Nam	Ứng dụng được công nghệ cọc ống bê tông đường kính lớn đổ tại chỗ trong gia cố nền đất yếu ở Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật thiết kế, thi công, kiểm tra chất lượng cọc ống bê tông đường kính lớn đổ tại chỗ trong gia cố nền đất yếu; - Bài báo khoa học (nếu số lượng cụ thể công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước); - Đào tạo sau đại học (nếu số lượng cụ thể đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ).

(Danh mục gồm 191 đề tài)